



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2016

MỤC LỤC / TABLE OF CONTENTS

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Message By Chairperson Of The Board Of Directors</i>	2
Lịch sử hình thành <i>History</i>	5
Hội đồng Quản trị <i>Board of Directors</i>	7
Ban Tổng Giám đốc <i>Board of Management</i>	9
Mạng lưới hoạt động và bộ máy quản trị, điều hành <i>Governance Structure and Management Board</i>	10
Các chương trình tín dụng <i>Credit Programs</i>	13
Điểm giao dịch và hoạt động của Tổ giao dịch xã <i>Commune Transaction Point Model</i>	14
Sơ đồ tổ chức hệ thống <i>Organization Chart</i>	16
Sơ đồ tổ chức Hội sở chính <i>Organization Chart of Headquarters</i>	17
Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch <i>Organization Chart of Transaction Center</i>	18
Sơ đồ tổ chức Trung tâm đào tạo <i>Organization Chart of Training Center</i>	18
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin <i>Organization Chart of Information Technology Center</i>	18
Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh <i>Organization Chart of Provincial Branches</i>	19
Sơ đồ tổ chức Phòng giao dịch cấp huyện <i>Organization Chart of District Transaction Offices</i>	19
Kết quả hoạt động (sử dụng vốn) <i>Banking Portfolio (outstanding loans)</i>	20
Kết quả hoạt động (nguồn vốn) <i>Banking Funding Sources</i>	24
Ngân hàng Chính sách xã hội góp phần thực hiện tài chính toàn diện <i>Boost Financial Inclusion Development in Vietnam</i>	27
Hoạt động Hợp tác quốc tế <i>International Cooperation & Communication</i>	32
Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học <i>Training And Scientific Research</i>	37
Vai trò của Công nghệ thông tin trong công cuộc hiện đại hóa Ngân hàng Chính sách xã hội <i>Information Technology Role In Vbsp's Modernization</i>	39
Định hướng phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội <i>Development Strategy By 2020</i>	41
Báo cáo tài chính <i>Financial Statements</i>	44
Địa chỉ liên lạc <i>Contact Addresses</i>	48

Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ MINH HƯNG / Mr. LE MINH HUNG

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
STATE BANK OF VIETNAM GOVERNOR - CHAIRPERSON OF BOARD OF DIRECTORS

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước. Với vai trò là ngân hàng chủ lực trong lĩnh vực cho vay giảm nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chủ động bám sát các Nghị quyết của Chính phủ, nỗ lực nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động để tổ chức triển khai có kết quả các nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

Trong năm 2016, đã có trên 2.297 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng dư nợ đến cuối năm 2016 đạt 157.372 tỷ đồng, tăng 14.844 tỷ đồng so với năm 2015 với trên 6.784 nghìn hộ đang vay vốn, hoàn thành 100% kế hoạch được giao. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện với nợ quá hạn và nợ khoanh chỉ chiếm 0,75% tổng dư nợ. Kết quả này đã

2016 is the first year to implement the Resolution of the XII National Party Congress the five-year plan of socio-economic development in periods of 2016-2020 and also several important events of the country. As a top bank in providing inclusive finance for contribution to sustainable poverty reduction, Vietnam Bank for Social Policies complies with government resolutions, policies and strategies to improve its operational capacity and efficiency and complete assigned tasks. This has actively contributed to the goal of rapid and sustainable poverty reduction, new rural development, socio-economic development and social security.

In 2016, more than 2,297,000 turns of the poor, the near poor, newly-poverty-escaped households and other policy beneficiaries access financial products and services provided by VBSP. Total outstanding loans reaches up to VND 147,372 billion in late 2016, up VND 14,844 billion against 2015, serving over 6,784,000 active borrowers. VBSP has achieved 100 percentages as targeted. Credit quality is constantly improved with the

Message

BY CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

góp phần giúp trên 493 nghìn hộ vượt ngưỡng nghèo, tạo việc làm cho trên 171 nghìn lao động; giúp trên 74 nghìn lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập, xây dựng gần 1.300 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh ở nông thôn, xây dựng gần 21 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo... được Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân cả nước ghi nhận và đánh giá cao.

Công tác theo dõi, nắm bắt tình hình thiệt hại do thiên tai, hạn hán, bão, lũ lụt, sự cố môi trường biển xảy ra tại các địa phương được triển khai chủ động để kịp thời cơ cấu lại thời hạn trả nợ, cho vay mới và cho vay bổ sung, giúp người vay bị thiệt hại nhanh chóng khôi phục sản xuất kinh doanh, chuyển đổi ngành nghề, ổn định cuộc sống. Trong đó, có 40.607 món vay của các hộ dân gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan đã được xử lý với số tiền 436,8 tỷ đồng.

Các chính sách tín dụng ưu đãi không ngừng được hoàn thiện, công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực, mạng lưới hoạt động tiếp tục được củng cố và mở rộng, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được đầu tư nâng cấp... đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

Việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội tiếp tục đạt kết quả tích cực. Hoạt động tín dụng chính sách đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo, giám sát quyết liệt, hiệu quả của cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Đến cuối năm 2016, đã có 99,5% Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện, góp phần nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở. Trong năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với Ban chỉ đạo Tây Bắc tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 5 năm tín dụng chính sách và sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW tại vùng Tây Bắc.

overdue debt and frozen debt accounted for only 0.75% of total outstanding loans. This remarkable result has contributed to assisting over 493,000 households lifted from poverty line, creating employment for over 171,000 workers, over 74,000 turns of disadvantaged students to borrow education loans, building around 1,300,000 clean water and rural sanitation facilities, building nearly 21,000 houses for poor households. The Party, the National Assembly, the Government, socio-political organizations and Vietnamese people nationwide have honored and highly appreciated VBSP's achievements.

The occurrence of a natural disaster in 2016 caused damages to crops, property and livelihood of the borrowers. Some of the financial concessions were employed. VBSP provided prompt measures to protect their lives and maintain production such as: restructure repayment maturity, offer new or additional loans etc. In 2016, VBSP helped 40,607 customers who suffered from natural damages to recover production and business, change occupations and stabilize their lives.

VBSP has continuously improved preferential credit policies, administrative procedures reform that brought about positive results. The operation network has been further strengthened and expanded; the information technology has been invested and upgraded etc. which has created favorable conditions for the poor and other disadvantaged groups to more easily access to the State's preferential credit products and financial services.

The implementation of Directive No. 40-CT / TW dated 22nd November 2014 of the Central Party Secretariat on enhancing the leadership of the Party for policy credit continued to achieve positive results. The credit operation has received the attention, support, direction, supervision of the Party committees, authorities, socio-political organizations in an effective and efficient manner at all levels. By the end of 2016, 99.5% of Commune-level People's Committee chairpersons participated in the Representative Board of Directors of VBSP at district level, contributing to the improvement of the state management role and the responsibility of the commune-level government for policy credit at the grassroots level. In 2016, VBSP cooperated with the Northwest Steering Committee to successfully organize the 5-year review of policy credit

Có được những kết quả tích cực nêu trên, bên cạnh sự nỗ lực của cả hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, là nhờ sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách. Ngân hàng Chính sách xã hội mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để hoạt động tín dụng chính sách ngày càng đạt được hiệu quả cao hơn, đóng góp tích cực hơn vào công cuộc xóa đói giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn mới đặt ra cho hoạt động tín dụng chính sách nhiều khó khăn, thách thức. Để hoàn thành tốt mục tiêu tăng trưởng dư nợ tín dụng 8% trong năm 2017 do Thủ tướng Chính phủ giao, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục chủ động phối hợp với Ban, Bộ ngành Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng với trọng tâm là cấp bổ sung vốn điều lệ, tích cực huy động các nguồn vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách và nguồn vốn ủy thác tại địa phương; Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng; chủ động đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách và kiện toàn quy trình nghiệp vụ cho vay theo chuẩn mới; Chú trọng phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn mới; Thực hiện đúng lộ trình kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2016 - 2020... Kết quả đạt được trong năm 2017 sẽ là món quà ý nghĩa kỷ niệm chặng đường 15 năm Ngân hàng Chính sách xã hội đồng hành cùng người nghèo và các đối tượng chính sách.

and the two-year review of the implementation of Directive No. 40-CT / TW in the Northwest of Vietnam.

To achieve the positive results mentioned above is subject to not only the efforts of the whole VBSP system but also the close attention of the Party, the National Assembly and the Government; the close coordination of ministries, agencies, localities and socio-political organizations in terms of direction, management, organization and implementation of policy credit programs. Vietnam Bank for Social policies expects to continue receiving more attention from the Party, the National Assembly, the Government; ministries, agencies, localities and socio-political organizations at all levels for the effective and efficient implementation of policy credit, contributing positively to sustainable poverty reduction and social security.

The task of socio-economic development and poverty alleviation in the new stage has brought about a lot of difficulties and challenges for policy credit. To successfully achieve the 8%-credit growth target by 2017 as stated by the Prime Minister, VBSP will make constant and close collaboration with ministries, agencies and local authorities at all levels to direct and effectively implement the Instruction No. 40-CT / TW aimed at supplementing charter capital, actively credit fund mobilization and local trust funds. VBSP shall continue improving credit quality and financial services; renovate and consolidate mechanisms and policies related to business operation in compliance with advanced practices; To attach importance to the development of products and services suitable to the development orientation in the new period; Proper implementation of the roadmap for the Development Strategy of VBSP in 2016 - 2020... The results achieved in 2017 are such a meaningful thing to commemorate the 15-establishment year anniversary of VBSP in accompanying with the poor and other disadvantaged groups.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
STATE BANK OF VIETNAM GOVERNOR
CHAIRPERSON OF BOARD OF DIRECTORS**



LÊ MINH HƯNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

HISTORY

Tại Nghị quyết số 05-NQ/HNTW, ngày 10/6/1993 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về việc tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, Đảng ta chủ trương có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng; mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo...

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo, năm 1993, Chính phủ đã thành lập Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo với số vốn ban đầu là 400 tỷ đồng, do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) và Ngân hàng Nhà nước đóng góp. Quỹ được sử dụng cho vay hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi, mức cho vay 500.000 đồng/hộ, người vay không phải bảo đảm tiền vay.

Từ kinh nghiệm thực tiễn hai năm thực hiện Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo, ngày 31/8/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 525/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Phục vụ người nghèo, đặt trong Agribank, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho hộ nghèo thiếu vốn sản xuất.

Với mô hình tổ chức được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở tận dụng bộ máy và mạng lưới sẵn có của Agribank, Ngân hàng Phục vụ người nghèo đã thiết lập được kênh tín dụng riêng để hỗ trợ tài chính cho các hộ nghèo ở Việt Nam với các chính sách tín dụng hợp lý, giúp hộ nghèo có vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, từng bước làm quen với nền sản xuất hàng hoá và có điều kiện thoát khỏi đói nghèo.

Tuy nhiên, từ bộ phận quản trị đến bộ phận điều hành của Ngân hàng Phục vụ người nghèo đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên rất ít thời gian để

The Resolution No.05-NQ/HNTW about further renovation and socio-economic development in rural areas, dated June 10th, 1993 of the 5th Conference of the Party Central Committee Session VII, highlighted "To initiate preferential credit for the poor and other disadvantaged groups, poor areas, ethnic minority, remote and mountainous areas; expand the Party Preferential credit for poor households, policy beneficiary households, poor areas, ethnic minorities, highland areas and revolutionary bases; roll out trust loans for poor households etc".

In order to effectively implement the Resolution and the National Strategy on Hunger Eradication and Poverty Reduction, in 1993, the Government set up a Fund for the poor with total initial asset of VND 400 billion contributed by Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development (Agribank), Vietnam Bank of Commerce (Vietcombank) and the State Bank of Vietnam. The Fund is used to provide preferential loans for poor households in need for production and business with preferential interest rates, VND 500,000 loan size per household. Especially, loan collateral is not required.

From the two-year experience of implementing the Fund for the Poor, the Prime Minister issued Decision No. 525 / QĐ-TTg dated 31st August 1995 on the establishment of the Bank for the Poor as a subsidiary of Agribank. It operated for non-profit purpose and provided preferential loans for poor households for improving business and production.

With the organization model being implemented synchronously from the central to grassroot level based on utilizing Agribank's existing network and apparatus, the Bank for the Poor already established its own credit delivery channel for poor households in Vietnam with reasonable credit policies, helping poor households have capitals to produce, create jobs, increase incomes,



nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, hạn chế công việc nghiên cứu đề xuất chính sách, cơ chế quản lý điều hành. Mọi hoạt động về nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách đều giao cho Ban điều hành nghiên cứu soạn thảo trong khi Ban điều hành đang thuộc Agribank. Như vậy, không tách được chức năng hoạch định chính sách và điều hành theo chính sách.

Hơn nữa, bên cạnh Ngân hàng Phục vụ người nghèo, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác còn được giao cho nhiều cơ quan Nhà nước, hội đoàn thể và Ngân hàng thương mại Nhà nước cùng thực hiện theo các kênh khác nhau, làm cho nguồn lực của Nhà nước bị phân tán, chông chéo, trùng lặp, thậm chí cản trở lẫn nhau. Bên cạnh nguồn vốn cho vay hộ nghèo được Ngân hàng Phục vụ người nghèo và Agribank thực hiện thì thực tế còn có: Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Kho bạc Nhà nước quản lý và cho vay; Nguồn vốn cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do Ngân hàng Công thương (Vietinbank) thực hiện; Nguồn vốn cho vay ưu đãi các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo, thuộc khu vực II, III miền núi, các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ...

Việc hình thành các nguồn vốn cho vay chính sách nằm rải rác ở nhiều tổ chức tài chính với cơ chế quản lý khác nhau đã gây nhiều trở ngại cho quá trình kiểm soát của Nhà nước, không tách bạch được tín dụng chính sách với tín dụng thương mại.

Để triển khai Luật các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; các nghị quyết của Đại hội Đảng IX, nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá X về việc sớm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, tách tín dụng ưu đãi ra khỏi tín dụng thương mại; đồng thời thực hiện cam kết với Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) về việc thành lập Ngân hàng Chính sách; ngày 04/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ người nghèo, tách khỏi Agribank.

get acquainted with commodity production step by step and escape from poverty.

However, almost all the management and staff worked part-time in the Bank for the Poor. As a result, they have very little time to study practices, policy suggestions and management mechanism. All activities on research and policy mechanism were assigned to the executive board of Agribank. Thus, it was difficult to separate policy making from management in compliance with policies.

In addition to the Bank for the Poor, funds from the state budget to support the poor and other vulnerable beneficiaries were also allocated to many state-owned agencies, mass organizations and state-owned commercial banks for implementing with different channels. This resulted in the state resources being dispersed, overlapping, duplication, even obstructed each other. In addition to the loans for the poor provided by the Bank for the Poor and Agribank, there were also loans for job creation provided by the State Treasury; Loan for disadvantaged students served by Vietnam Bank of Industry (Vietinbank); Preferential loans for economic organizations and business households in islands, mountainous regions II and III and specially difficult communes under Program 135 of the Government...

The formation of policy lending resources scattered across many financial institutions with different management mechanisms, which has caused many obstacles for the state's control process and difficult to separate policy credit with commercial credit.

To implement the Law on credit institutions in the implementation of credit policies for the poor and other policy beneficiaries; Resolutions of the Party Congress, Resolution of the sixth Conference of the National Assembly session X on the completion of the organization and operation of VBSP and separation of preferential credit from commercial credit; to make commitment with the World Bank (WB), the World Monetary Fund (IMF) on the establishment of VBSP. The Government issued Decree No. 78/2002 / ND-CP on credit for the poor and other policy beneficiaries on October 4th, 2002. The Prime Minister signed the Decision No. 131/2002/QĐ-TTg on the establishment of VBSP based on restructuring the Bank for the Poor and separated from Agribank.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS



Ông LÊ MINH HƯNG / Mr. LE MINH HUNG

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị
*Member of the Party Central Committee
 Governor - State Bank of Vietnam
 Chairperson*



Ông ĐỖ VĂN CHIẾN / Mr. DO VAN CHIEN

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
 Minister - Committee of Ethnic Minorities
 Member*



Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ / Ms. NGUYEN THI THU HA

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
 Chairperson - Vietnam Women's Union
 Member*



Ông LẠI XUÂN MÔN / Mr. LAI XUAN MON

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
 Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
 Chairperson - Vietnam Association of Farmers
 Member*



Ông NGUYỄN VĂN TÙNG / Mr. NGUYEN VAN TUNG

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên
*Deputy Director - Office of Government
 Member*



Ông TRẦN VĂN HIẾU
Mr. TRAN VAN HIEU

Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Finance
Member



Ông ĐÀO QUANG THU
Mr. DAO QUANG THU

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member



Ông NGUYỄN ĐỒNG TIẾN
Mr. NGUYEN DONG TIEN

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Ủy viên
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member



Ông NGUYỄN TRỌNG ĐÀM
Mr. NGUYEN TRONG DAM

Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh - Xã hội - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member



Ông TRẦN THANH NAM
Mr. TRAN THANH NAM

Thứ trưởng Bộ NN&PTNT - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member



Ông NGUYỄN VĂN ĐẠO
Mr. NGUYEN VAN DAO

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Ủy viên
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member



Ông NGUYỄN ANH TUẤN
Mr. NGUYEN ANH TUAN

Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Ủy viên
Secretary - Central Communist Youth Union of Ho Chi Minh
Member



Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên
General Director of VBSP
Member



Ông LÊ NGỌC BẢO
Mr. LE NGOC BAO

Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên
Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT



Ông NGUYỄN VĂN LÝ
Mr. NGUYEN VAN LY

Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Ông DUƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG

Tổng Giám đốc / General Director



Ông VÕ MINH HIỆP
Mr. VO MINH HIEP

Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Ông BÙI QUANG VINH
Mr. BUI QUANG VINH

Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Ông NGUYỄN MẠNH TÚ
Mr. NGUYEN MANH TU

Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Ông HOÀNG MINH TÊ
Mr. HOANG MINH TE

Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Bà TRẦN LAN PHƯƠNG
Ms. TRAN LAN PHUONG

Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Ông NGUYỄN ĐỨC HẢI
Mr. NGUYEN DUC HAI

Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản trị và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước.

Vietnam Bank for Social Policies was established under Premier's Decision No. 131/2002QĐ-TTg dated October 4th, 2002 in order to provide preferential credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP develops a unified and synchronous management and executive system throughout the country.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính đặt tại Thủ đô Hà Nội, có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng và 13 Ban chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài bộ phận chuyên môn nghiệp vụ còn có Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương, Văn phòng Công đoàn.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đại diện pháp nhân theo ủy quyền của Tổng Giám đốc; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh tại 63 tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

A. NETWORKING ACTIVITY

VBSP's operation network stretches from the Headquarters down to provinces, districts and communes, it is as follows:

The Head Office, located in Hanoi, is responsible for directing all activities of the VBSP system and it includes: General Director, Deputy General Directors, Office of Administration, 13 functional Departments, Transaction Center, Training Center and Center of Information Technology. In addition, there are specialized Party Committee Office, Work Union Office.

VBSP's provincial branches are entit representatives as authorized under the authorization of VBSP's General Director to direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director assisted by a number of deputy directors and five operational divisions. Currently, there have been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager,

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và 02 Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Đến 31/12/2016, Ngân hàng Chính sách xã hội có 629 Phòng giao dịch cấp huyện.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội đặt gần 11.000 Điểm giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã tổ chức giao dịch định kỳ tối thiểu 1 lần/1 tháng/1 Điểm giao dịch.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó có 12 thành viên kiêm nhiệm (Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 11 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Ủy viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Ủy viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát).

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có ít nhất 03 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính

who is assisted by a number of deputy managers and 2 operational teams. As of 31th December 2016, there were 629 district branches.

In addition, to create a favorable advantage for customers in transaction, so VBSP established nearly 11,000 fix-dated mobile transaction points located in people's committee at commune/ward/township throughout the country. The mobile transaction normally takes place at least once per month on a fixed date at commune

B. GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. GOVERNANCE STRUCTURE

1. Board of Directors and Advisory Team

a) Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members who are 12 part-time members (the Governor of State Bank of Vietnam cum the BOD Chairperson; 11 part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations. The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

Supporting BOD is the Advisory Team and the Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organizations that are the BOD members of VBSP. Other experts are selected by the Chairperson of BOD.

c) BOD's Supervision Board

BOD's supervision board has at least five members that include three full-time members, two part-time members from Financial Ministry and the State Bank of Vietnam.

2. BOD's representative Units at provincial and district levels

Representative Units of the BOD at the provincial and district level: are representatives of the BOD at levels in order to supervise the implementation of charter, BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial and district branches in localities. BOD units is decided by the Chairperson of People's Committee at



sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp) là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên địa bàn. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập; cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và không có thành viên chuyên trách.

Hiện nay, có 63 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, hơn 700 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện với hơn 9.000 thành viên Ban đại diện các cấp.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

1. Tại Trung ương

Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Ngân hàng Chính sách xã hội, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tại chi nhánh tỉnh/thành phố (gọi tắt là chi nhánh cấp tỉnh)

Điều hành chi cấp tỉnh là Giám đốc. Giúp việc cho Giám đốc có một số Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tại Phòng giao dịch cấp huyện

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ.

the same level in terms of structure, human force and establishment.

Currently, there are 63 Representative Units of the BOD at provincial level, over 700 Representative Units at the district level with more than 9,000 staff members at all levels.

II. MANAGEMENT BOARD

1. At central level

The General Director, on behalf of VBSP entity, takes charge of managing the operation of VBSP. Assisting him or her includes Deputy General Directors and functional department mechanism.

2. At provincial level

To run provincial branches is directors who are assisted by a number of deputy directors and functional divisions.

3. At district level

To run district branches is managers who are assisted by 01 deputy manager and accounting/credit heads.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

CREDIT PROGRAMS

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay hộ cận nghèo.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP).
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng ĐBSCL.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW).
- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt.
- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác.
- Cho vay khác (Vốn nhận uỷ thác đầu tư tại địa phương).
- *Poor Households Program.*
- *Near-poor Households Program.*
- *Just Escaped from Poverty Program.*
- *Disadvantaged Students Program.*
- *Job Creation Program.*
- *Program for Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes.*
- *Safe Water and Rural Sanitation Program.*
- *Program for Migrant Workers Abroad for Limited Terms.*
- *Housing for the Poor*
- *Program for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority households in Cuu Long river delta.*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
- *Forest Sector Development Program (WB).*
- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program.*
- *Housing Support Program for the Poor.*
- *Credit Program for Disadvantaged Ethnic Households in Cuu Long River Delta.*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW)*
- *Program for Poor Households to Build Houses against Storm and Flood*
- *Loans for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755 QĐ-TTg of the Prime Minister*
- *Other loan projects (funded by foreign organizations)*
- *Other lending (entrusted fund from local governments)*



ĐIỂM GIAO DỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ GIAO DỊCH XÃ

COMMUNE TRANSACTION POINT MODEL

Nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức giao dịch tại xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) để phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách. Hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tổ chức giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng tại Điểm giao dịch đặt tại Ủy ban nhân dân xã.

Đến 31 tháng 12 năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đặt gần 11.000 Điểm giao dịch xã trên tổng số 11.138 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Đến nay, gần 90% hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được thực hiện tại xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động của Tổ giao dịch xã. Số xã, phường, thị trấn còn lại là những nơi Ngân hàng Chính sách xã hội đóng trụ sở và khách hàng giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tổ giao dịch xã có trách nhiệm đến giao dịch tại Điểm giao dịch xã tối thiểu 1 tháng 1 lần vào 1 ngày cố định (kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ). Tổ giao dịch xã có tối thiểu 3 cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công, bao gồm: Tổ trưởng, kiểm soát viên, giao dịch viên.

Tại các Điểm giao dịch xã, phường, thị trấn, Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết công khai các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình; nội quy giao dịch, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ của từng người vay.

With a view to helping the poor and other disadvantaged groups access preferential credits and financial services of the government in such a convenient, cheap and quick manner; to publicize the use of preferential loans and strengthen the steering of local government and mass organizations in policy credit implementation. VBSP has established the model of fixed date transaction points at commune/ward/township for serving the poor and other vulnerable groups. Commune transaction is such an effective approach of VBSP with customers at transaction point located in the venue of communal people's committee.

As of December 31st 2016, VBSP has set up nearly 11,000 fix-dated mobile transaction points out of total 11,138 communes, wards and townships nationwide. To date, around 90% of VBSP business is conducted at commune/ward/township through the field transaction team. Other communes without transaction points are where VBSP's district offices are located in and customers come here to make transaction.

The field transaction team comes to commune/ward/township to conduct transaction with customers at least one time on a fixed date each month (including holidays and weekends). It consists of three officers at least assigned by the manager of the VBSP district branch, who are one team leader, one controller and one teller.

VBSP publicizes all information at each communal mobile transaction point throughout the country such as policies and guidelines on preferential credits for the poor and other disadvantaged beneficiaries; interest rate of each loan program; transaction rules; list of active borrowers, outstanding loan and loan maturity of each customer.



Điểm giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội tại xã biên giới Vĩnh Điều, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

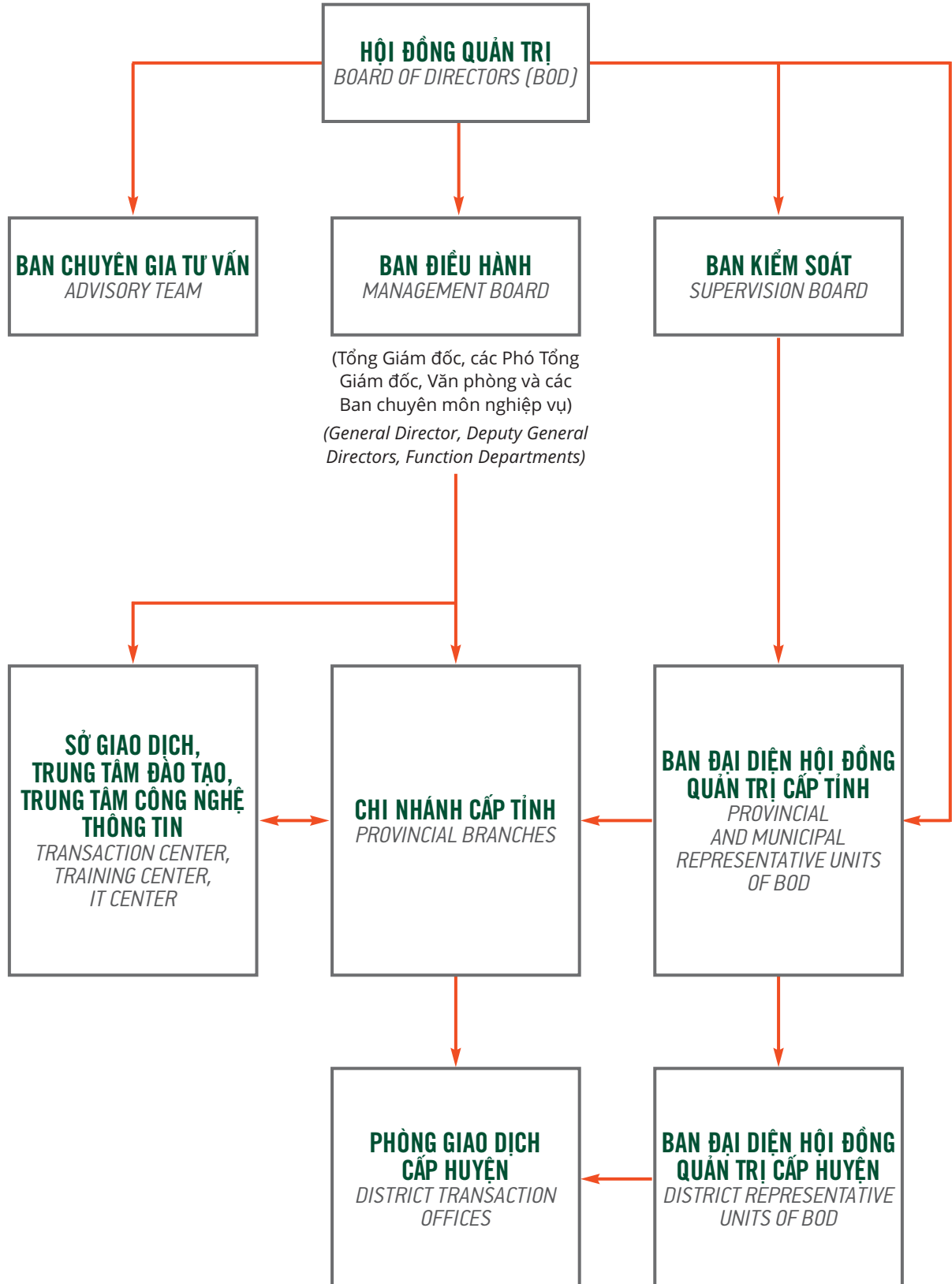
Trong phiên giao dịch, Tổ giao dịch xã trực tiếp thực hiện việc giải ngân, thu nợ đến từng người vay, thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường, thị trấn, tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ, phổ biến các chính sách tới người dân... Thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn rủi ro về tín dụng...

At the commune transaction point, the field transaction team conducts loan disbursement, loan collection, saving mobilization through savings and credit groups; commission payment to savings and credit groups and allowance to local trust staff; receive loan applications, risk treatment files and disseminate policies to the community. Moreover, the team organizes an on-site meeting with local mass organizations and group leaders in order to control the lending process, debt status, operation of savings and credit groups and credit risks etc.



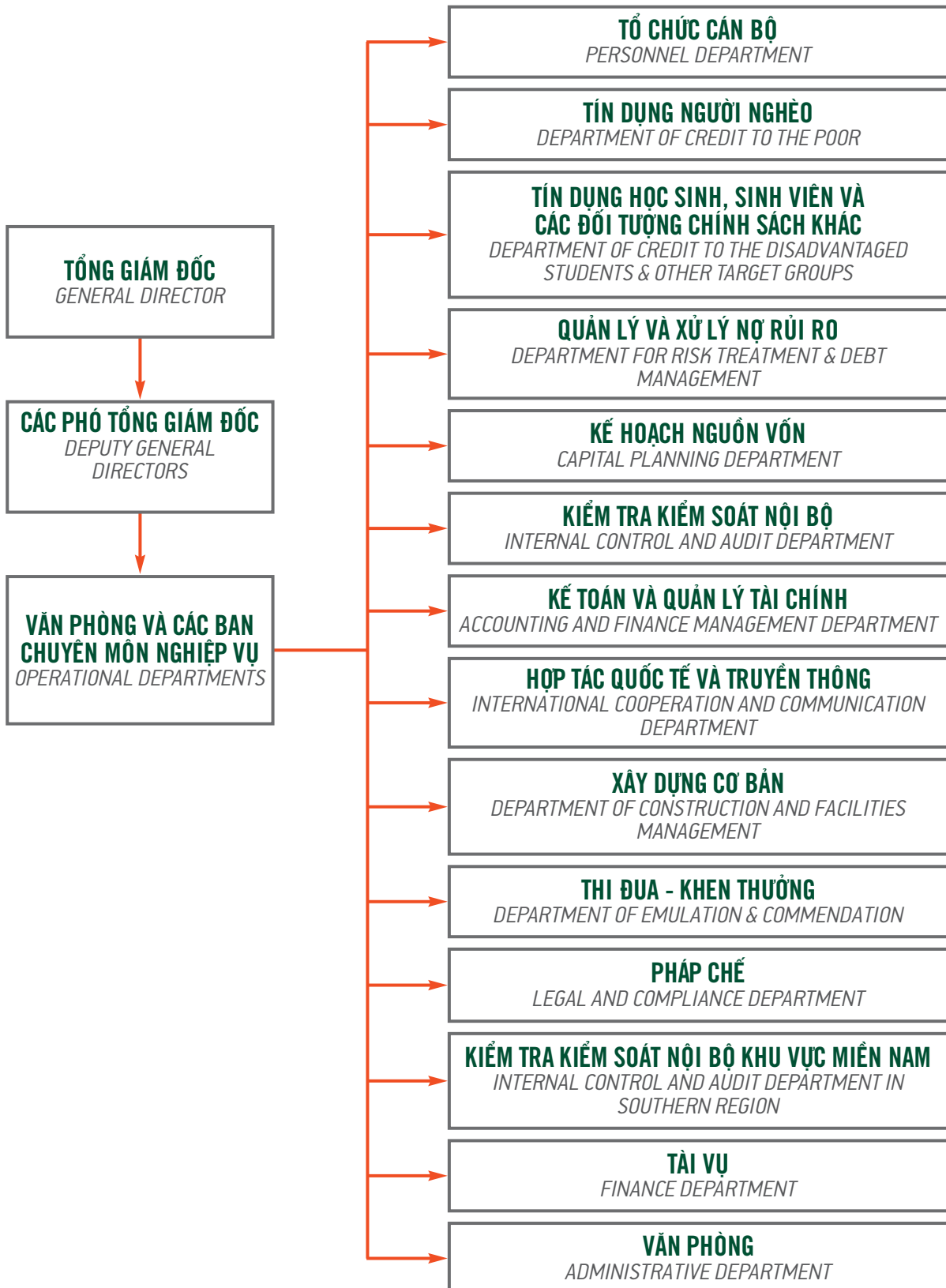
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

ORGANIZATION CHART



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

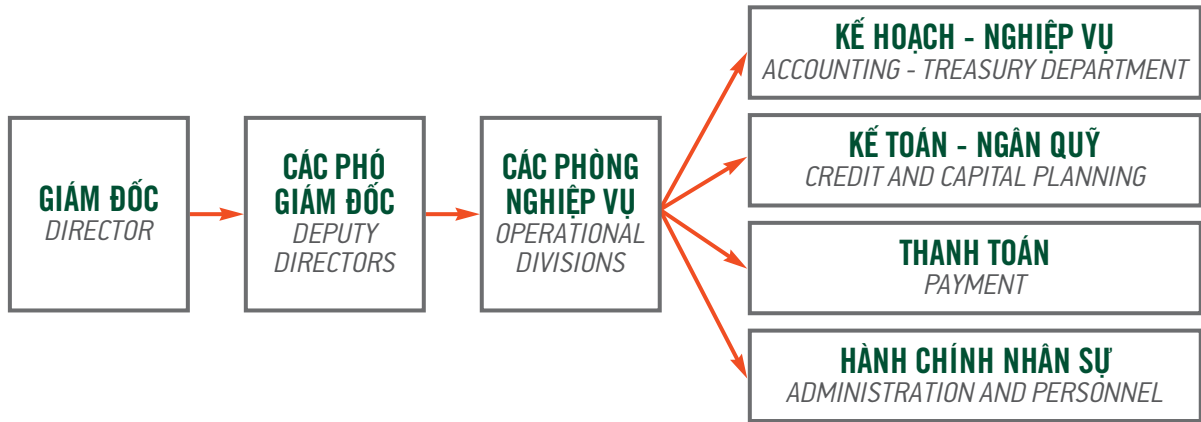
ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS





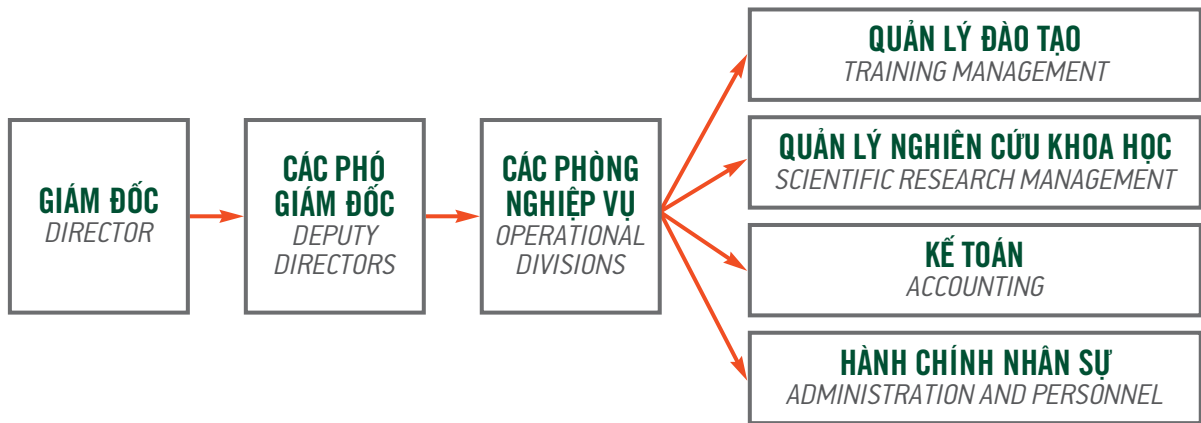
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER



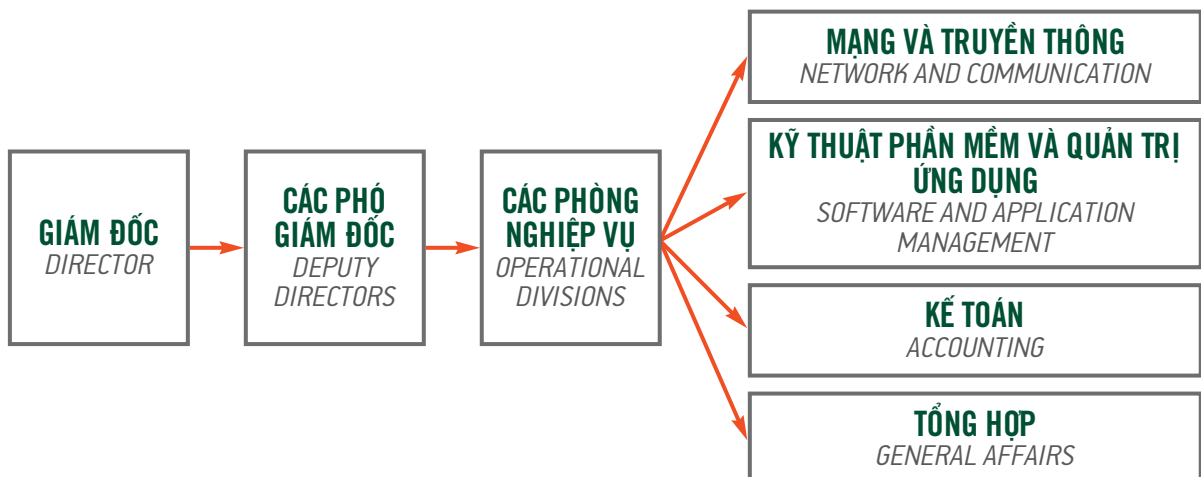
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER



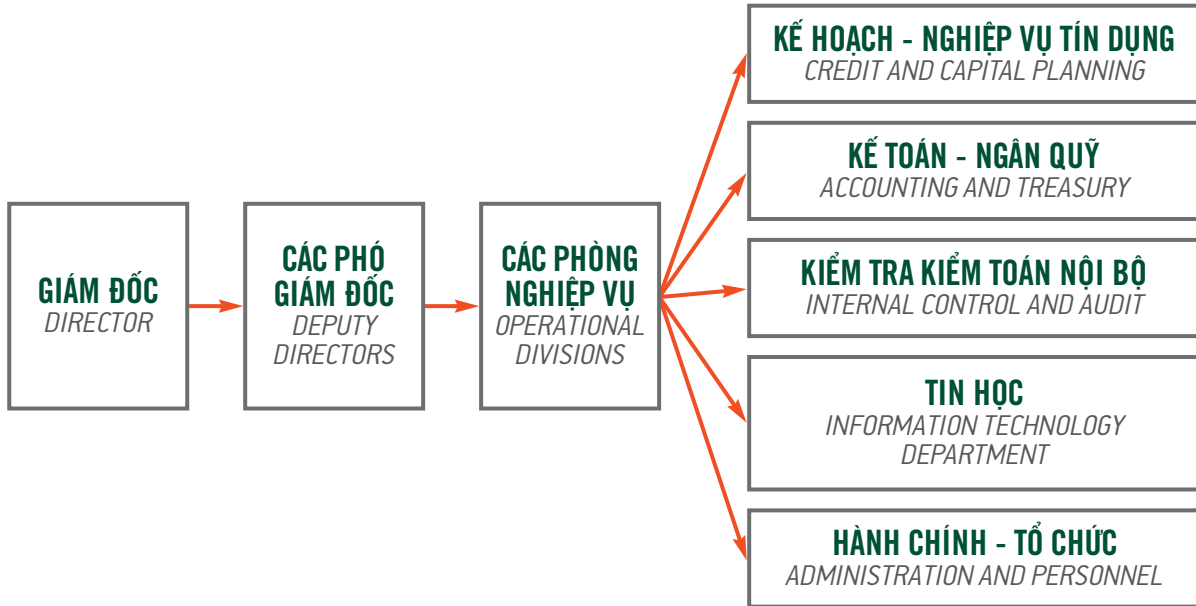
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ORGANIZATION CHART OF INFORMATION TECHNOLOGY CENTER



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn)

BANKING PORTFOLIO (Outstanding loans)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2016 đạt 157.372 tỷ đồng, tăng 14.844 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 10,4%) so với năm 2015. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là 38.653 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 24,56% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo là 29.799 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,94% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo là 11.828 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,52% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là 19.375 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,31% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 23.894 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,18% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 16.344 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 10,39% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là 8.101 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,15% so với tổng dư nợ.

Total outstanding loans as of December 31st, 2016 is VND 157.372 billion, increasing by VND 14.844 billion (10.4%) compared to 2015. Out of which:

- Poor Households Program: VND 38,653 billion, accounting for 24.56% of total outstanding loans.
- Near-Poor Households Program: VND 29,799 billion, accounting for 18.94% of total outstanding loans.
- Just Escaped from Poverty Program: VND 11,828 billion, accounting for 7.52% of total outstanding loans.
- Disadvantaged Student Program: VND 19,375 billion, accounting for 12.31% of total outstanding loans.
- Safe Water and Rural Sanitation Program: VND 23,894 billion, accounting for 15.18% of total outstanding loans.
- Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes: VND 16,344 billion, accounting for 10.39% of total outstanding loans.



- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167 và Quyết định số 33 là 3.831 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,43% so với tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là 509 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 60 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 0,32% so với tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 974 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,62% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là 925 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,59% so với tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 248 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,16% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là 495 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,31% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 167 và Quyết định số 33: VND 8,101 billion, accounting for 5.15% of total outstanding loans.
- Housing for the Poor Program in accordance to Decision 167& 33: VND 3,831 billion, accounting for VND 2.43% of total outstanding loans.
- Migrant Workers Program for Social Policy Beneficiaries Serving as Migrant Workers Abroad for Limited Terms: VND 509 billion (in which VND 60 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.32% of total outstanding loans.
- Program for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 974 billion, accounting for 0.62% of total outstanding loans.
- Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 925 billion, accounting for 0.59% of total outstanding loans.
- Entrepreneurs in Disadvantaged Areas Program in accordance to Decision 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 248 billion, accounting for 0.16% of total outstanding loans.
- Forest Sector Development Program (FSDP): VND 495 billion, accounting for 0.31% of total outstanding loans.





định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 432 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,27% so với tổng dư nợ.

- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là 108 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,07% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt là 167 tỷ đồng, chiếm 0,11% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 820 tỷ đồng, chiếm 0,52% so với tổng dư nợ.
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác là 73 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,05% so với tổng dư nợ.
- Cho vay khác (Vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương) là 798 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,51% so với tổng dư nợ.

- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta Program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 432 billion, accounting for 0.27% of total outstanding loans.*

- *Small and Medium Enterprises Program (KFW project): VND 108 billion, accounting for 0.07% of total outstanding loans*

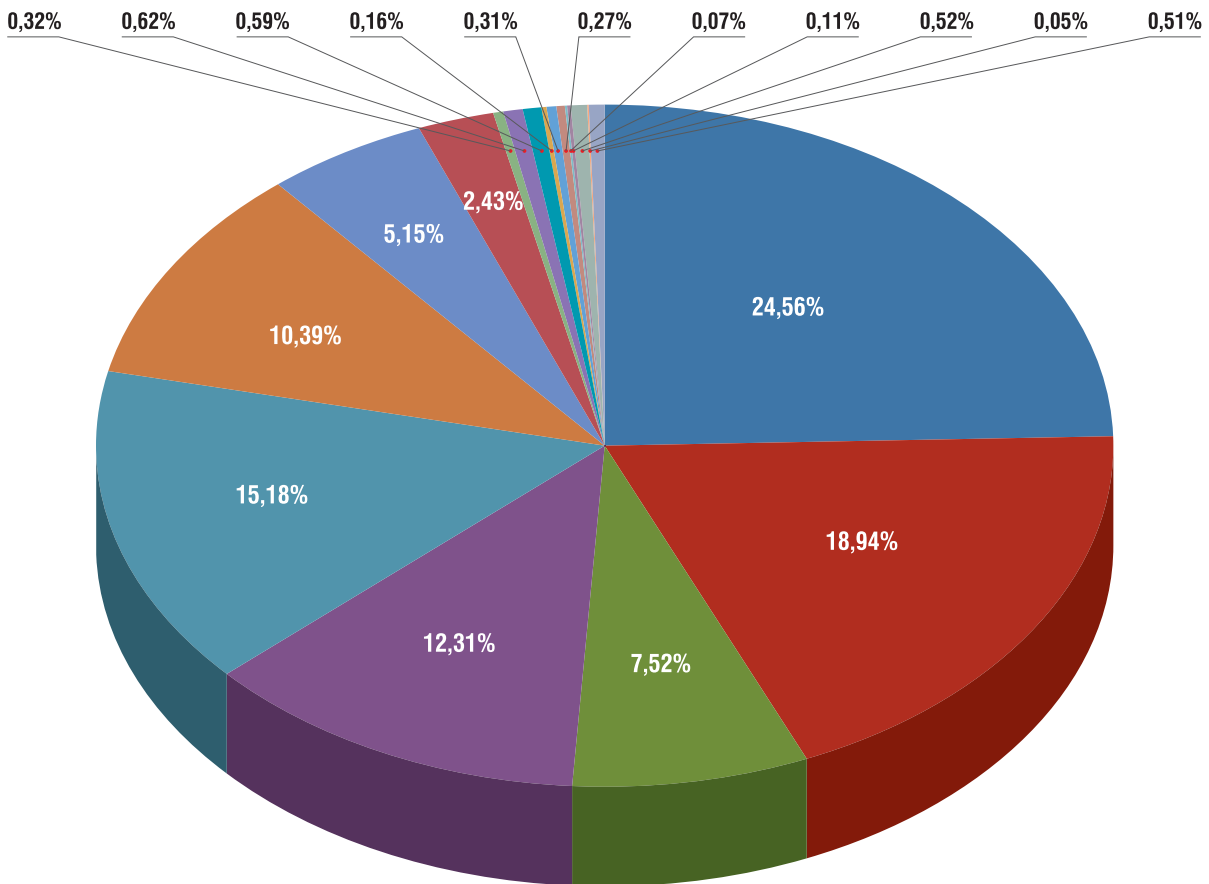
- *Loans for the Poor to Construct Houses Against Flood: VND 167 billion, accounting for 0.11% of total outstanding loans.*

- *Loans for Supporting Production and Job Change in accordance to Decision No. 755 QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 820 billion, accounting for 0.52% of total outstanding loans*

- *Other loan projects (funded by foreign organizations): VND 73 billion, accounting for 0.05% of total outstanding loans.*

- *Other lending (entrusted sources from local authorities): VND 798 billion, accounting for 0.51% of total outstanding loans.*

KẾT CẤU DƯ NỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG
THE STRUCTURE OF OUTSTANDING LOANS



- 24,56%** Cho vay hộ nghèo
Poor households
- 18,94%** Cho vay hộ cận nghèo
Near-poor households
- 7,52%** Cho vay hộ mới thoát nghèo
Just-poverty-lifted households
- 12,31%** Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
Disadvantaged student loan
- 15,18%** Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
Water supply & rural sanitation
- 10,39%** Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn
Business households in disadvantaged areas
- 5,15%** Cho vay giải quyết việc làm
Job creation loan
- 2,43%** Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo QĐ 167 và QĐ 33
Housing for the poor under Decisions 167 & 33
- 0,32%** Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài
Migrant workers for limited term
- 0,62%** Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long
Deferred housing in Mekong Delta area
- 0,59%** Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
Specially difficult ethnic minority households
- 0,16%** Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn
Entrepreneurs in disadvantaged areas
- 0,31%** Chương trình phát triển ngành lâm nghiệp
Forestation Development
- 0,27%** Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng ĐBSCL
Poor ethnic households in Mekong Delta Areas
- 0,07%** Cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa
SMEs development
- 0,11%** Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh lũ, lụt
Flood-proof housing for the poor
- 0,52%** Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề
Productive land & job change
- 0,05%** Dự án vốn nước ngoài
Foreign-funded projects
- 0,51%** Khác
Other



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn)

BANKING FUNDING SOURCES

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2016 đạt 162.466 tỷ đồng, tăng 16.004 tỷ đồng (tăng 10,9%) so với 2015. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp: 27.748 tỷ đồng, tăng 21 tỷ đồng (tỷ lệ 0,1%) so với năm 2015 và chiếm tỷ trọng 17,1% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn điều lệ: 10.696 tỷ đồng, tăng 0 tỷ đồng (tăng 0%) so với 2015.

b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 17.052 tỷ đồng, tăng 21 tỷ đồng (tỷ lệ 0,1%) so với năm 2015, cụ thể:

- Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.453 tỷ đồng.

Total asset as of December 31st, 2016 is VND 162,466 billion, increasing by VND 16,004 billion (10.9%) as compared to 2015. In which:

1. Funding from the State Budget: VND 27,748 billion, increasing by VND 21 billion (0.1%) as compared to 2015 accounting for 17.1% of total asset, out of which:

a) Charter capital: VND 10,696 billion not increased as compared to 2015.

b) Capital for credit programs under the policy decision of the Prime Minister: VND 17,052 billion, increasing by VND 21 billion (0.1%) as compared to 2015, details are:

- Funding for Job Creation Program: VND 4,453 billion.



- Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 1.422 tỷ đồng.

- Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg: 760 tỷ đồng.

- Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 2.050 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt: 136 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2014/QĐ-TTg: 780 tỷ đồng.

- Funding for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 714 billion.

- Funding for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 1,422 billion.

- Funding for Disadvantaged Students Program: VND 6,530 billion.

- Loan program to Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 760 billion.

- Funding for Loan program in accordance to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion.

- Funding for Loan program in accordance to Decision No. 167/2008/QĐ-TTg: VND 2,050 billion.

- Funding for Poor Households built to prevent from flooding: VND 136 billion.

- Funding for Supporting Production and Job Change in accordance to Decision No. 755/2013 / QĐ-TTg: VND 780 billion.



2. Vốn vay và huy động: 117.004 tỷ đồng, tăng 13.773 tỷ đồng so với năm 2015 và chiếm tỷ trọng 72% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: 21.729 tỷ đồng, giảm 4.053 tỷ đồng (tỷ lệ - 15,7%) so với năm 2015.

b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 44.035 tỷ đồng, tăng 8.427 tỷ đồng (tỷ lệ 23,7%) so với năm 2015.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách Xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 39.301 tỷ đồng, tăng 5.453 tỷ đồng (tỷ lệ 16,1%) so với năm 2015.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 11.939 tỷ đồng, tăng 3.947 tỷ đồng (tỷ lệ 49,4%) so với năm 2015. Trong đó: Huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 5.436 tỷ đồng, tăng 1.178 tỷ đồng so với năm 2015.

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương và các Chủ đầu tư khác: 6.783 tỷ đồng, tăng 1.888 tỷ đồng (tỷ lệ 38,6%) so với năm 2015 và chiếm tỷ trọng 4,2% trên tổng nguồn vốn.

4. Các nguồn vốn khác: 10.932 tỷ đồng, tăng 322 tỷ đồng so với năm 2015 và chiếm tỷ trọng 6,7% so tổng nguồn vốn.

2. Borrowings assigned by the Government and mobilized fund: VND 117,004 billion, increasing by VND 13,773 billion as compared to 2015 and accounting for 72 % of total asset, in which:

a) Borrowings assigned by the Government: VND 21,729 billion, decreasing by VND 4,053 billion (- 15,7%) as compared to 2015.

b) Two-percent mandatory deposits of state-owned credit institutions: VND 44,035 billion, increasing by VND 8,427 billion (23.7%) as compared to 2015.

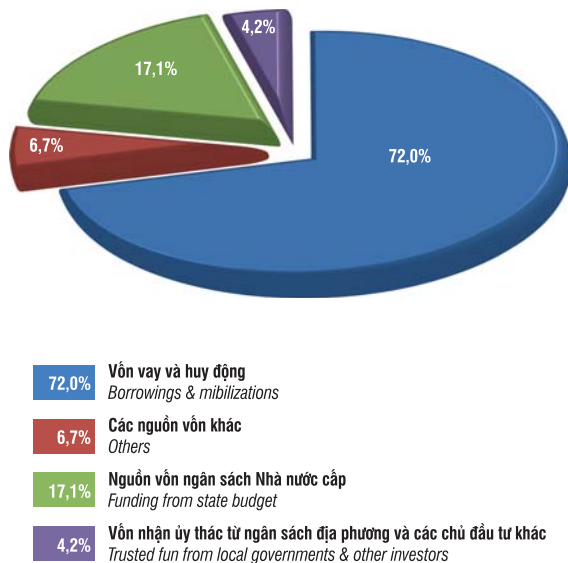
c) Government-guarantee Bonds issued by VBSP: VND 39,301 billion, increasing by VND 5,453 billion (16.1%) as compared to 2015.

d) Fund mobilized from economic organizations and individuals: VND 11,939 billion, increasing by VND 3,947 billion (49,4%) as compared to 2015, in which: Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 5.436 billion, increasing by VND 1.178 billion as compared to 2015.

3. Entrusted capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 6.783 billion, increasing by VND 1.888 billion (38,6%) as compared to 2015 and accounting for 4,2% of the total capital.

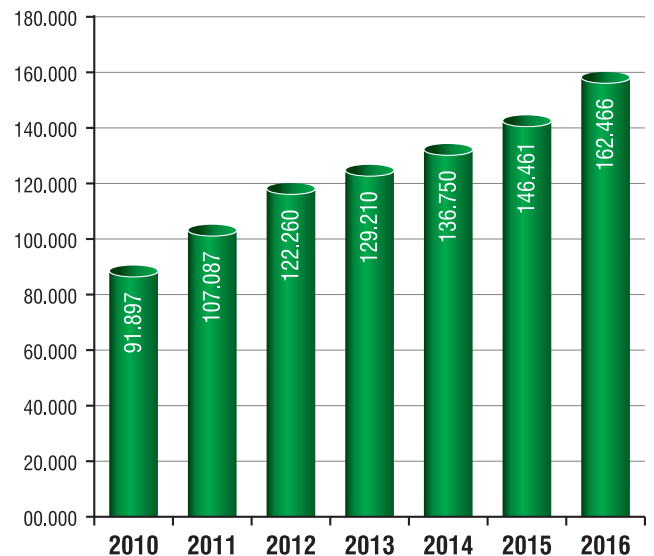
4. Other funds and capital: VND 10,932 billion, decreasing by 322 billion as compared to 2015 and accounting for 6,7% of total capitals.

KẾT CẤU NGUỒN VỐN
THE STRUCTURE OF LIABILITIES



TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN
VBSP'S CAPITAL STRUCTURE

(Đơn vị: Tỷ đồng / Unit: VND Billion)





NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

BOOST FINANCIAL INCLUSION DEVELOPMENT IN VIETNAM

Tài chính toàn diện là hướng phát triển quan trọng để đạt được mục tiêu cung cấp các dịch vụ chất lượng, thuận tiện đến cho khách hàng là người nghèo và các đối tượng chính sách, khách hàng ở những khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua, thông qua hoạt động của mình, Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần thực hiện để tăng cường phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam.

MỞ RỘNG TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới rộng lớn, với 63 chi nhánh tỉnh, 629 Phòng giao dịch huyện và gần 11.000 Điểm giao dịch được mở tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; tiết giảm chi phí giao dịch và thời gian đi lại của khách hàng.

Financial inclusion development is a very important strategy to help the poor and other disadvantaged groups access financial products and services in the most convenient and low-cost manner. Over years, VBSP's operation has contributed to financial inclusion development in Vietnam.

EXPAND OUTREACH TO CUSTOMER SEGMENTS

VBSP has set up its network in the whole country with 63 provincial branches, 629 district transaction offices, nearly 11,000 fix-dated transaction points located in People's Committee at commune level. The commune transaction model has contributed to accessibility to financial services for the poor and cost reduction.

In addition, VBSP collaborated with local mass



Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý gần 200.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn. Thông qua mô hình này, người nghèo, đối tượng chính sách không chỉ có điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ; mà còn được tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng như tiền gửi, thanh toán... Hiện đang có trên 8.400.000 khách hàng là người nghèo, đối tượng chính sách ở khu vực nông thôn đã có tiết kiệm và thực hiện giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nhờ mạng lưới sâu rộng, có thể nói Ngân hàng Chính sách xã hội đang là ngân hàng có độ bao phủ rộng lớn nhất trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, đảm bảo cho khách hàng ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội đã chú trọng đào tạo tài chính cho đối tác là cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Chương trình đào tạo bao gồm kiến thức, kỹ năng quản lý các chương trình tín dụng, tiết kiệm, dịch vụ thanh toán... Đồng thời, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng thường xuyên phối hợp với tổ chức chính trị - hội, Tổ tiết kiệm và vay vốn; chính quyền, cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trợ giúp khách hàng thông qua hoạt động giáo dục tài chính hướng dẫn làm quen, tiếp cận, sử dụng dịch vụ, sản phẩm tài chính cũng như hướng dẫn kỹ thuật sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả sử dụng vốn...

CÁC SẢN PHẨM LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỰ THUẬN TIỆN CHO KHÁCH HÀNG

Với đối tượng khách hàng chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, những người yếu thế, khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ từ ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội đã nghiên cứu phát triển dịch vụ phù hợp. Ngoài việc triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ định của Chính phủ đến nhiều đối tượng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thiết kế các sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn. Theo đó, người nghèo, đối



organizations to set up and manage nearly 200,000 savings and credit group (SCGs) at village and hamlet. The poor, near poor households and other policy beneficiaries who have borrowing demands voluntarily participate in SCGs to approach policy credit and other financial services such as: savings deposit, payments etc. There are currently over 8,400,000 customers in rural areas using savings services and borrowing from VBSP.

With the extensive network, it can be affirmed that VBSP is the only bank owning its largest outreach in the Vietnam banking system, ensuring that all customers can easily access to financial services right in remote, rural areas and islands.

STRENGTHEN FINANCIAL EDUCATION TO PARTNERS AND CUSTOMERS

VBSP focuses on providing financial education for its partners who are local mass organization officers and SCG lead teams. The training program includes knowledge and skills about loan management, savings deposit and payment services etc. Also, VBSP regularly collaborates with mass organizations, SCGs; local authorities and agricultural, forestry and fishery extension agencies to help the poor get familiar and use financial services as well as technical assistance in business and production for improving loan utilization...



tượng chính sách định kỳ hàng tháng dành dụm chi tiêu, gửi vào ngân hàng một số tiền nhất định (phổ biến là 30.000 đồng, 50.000 đồng...). Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy nhiệm thu tiết kiệm của các thành viên trong tổ nhưng mỗi tổ viên đều được mở một tài khoản riêng để theo dõi với quy trình và sự kiểm soát chặt chẽ. Thông qua hoạt động này, trong thời gian qua đã có trên 6.410.702 người nghèo, đối tượng chính sách, thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn tham gia. Một mặt tạo lập thói quen tiết kiệm. Mặt khác, tạo điều kiện để người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

Bên cạnh đó, từ năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai dịch vụ huy động tiết kiệm dân cư tại Điểm giao dịch xã. Thay vì phải đi đến trụ sở ngân hàng xa nơi sinh sống, người dân khu vực nông thôn có thể gửi tiết kiệm vào Ngân hàng Chính sách xã hội ngay tại Điểm giao dịch xã. Sản phẩm đem lại sự tiện lợi cho khách hàng sinh sống ở xa trung tâm đô thị, góp phần huy động được nguồn lực trong nhân dân; đồng thời, đưa sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng về nông thôn.

ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ

Nhằm tiếp cận các dịch vụ tài chính kỹ thuật số vào hoạt động, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai dự án “Dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động” dự kiến thực hiện từ 2017 - 2019.

DESIGN APPROPRIATE PRODUCTS FOR CUSTOMERS

With vulnerable persons mainly in rural and disadvantaged areas who find it difficult to get loans from commercial banks. In addition to credit products, savings products are designed specifically by VBSP for the poor and policy beneficiaries. It is the saving product for the poor who join SCGs. Accordingly, group members deposit monthly or quarterly savings with small amount (i.e. VND 30,000; VND 50,000 etc). Group leaders are trusted by VBSP to collect micro-savings from group members but each group member opened deposit account for tracking. Over the past time, there are over 6,410,702 micro savers. This innovative product has not only help the poor get familiar with savings habit but also help them approach financial services..

Moreover, since 2016, VBSP has launched savings deposit service for the community at commune transaction points. Any citizen with full civil capacity can choose to send money at commune transaction points instead of going to any bank office far from where they live. The product offers the convenience to customers living far from urban and semi-urban areas.

APPLY DIGITAL FINANCE TECHNOLOGY

To improve access to financial services of customers, especially the poor, people in rural, remote and remote



Dự án sẽ bắt đầu bằng việc Ngân hàng Chính sách xã hội gửi tin nhắn (SMS) định kỳ cho khách hàng để thông báo đối chiếu số dư (tiền vay, tiết kiệm), lịch trả nợ, chuyển nợ quá hạn, thông tin chính sách... Giai đoạn 2, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ triển khai thí điểm dịch vụ Mobile banking cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, khách hàng ở khu vực đáp ứng được nền tảng công nghệ nhằm tự động hóa quy trình giao dịch, mở rộng dịch vụ trên nền tảng di động như: chuyển tiền, tiền gửi tiết kiệm, thanh toán hóa đơn, bảo hiểm... Qua đó, giúp khách hàng tiếp cận với các dịch vụ tài chính tăng hiệu quả chi phí, giảm thời gian giao dịch cho khách hàng và Ngân hàng Chính sách xã hội.

TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập những cơ chế để bảo đảm quyền lợi của khách hàng thông qua quy trình được kiểm soát chặt chẽ.

Các chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đều được áp dụng mức lãi suất ưu đãi

areas where bank branch opening is expensive while often conduct only small transactions, VBSP has implemented the project "Mobile banking services" expected to be implemented from 2017-2019.

The project will start by sending information to customers through SMS notification services such as repayment schedules, debt reminders and monthly account balances etc that helps rural residents get acquainted with technology. Then, VBSP will pilot mobile banking services for group leaders and customers to automate some steps in the transaction process as well as expand mobile based services to meet customers' needs such as money transfer, savings, bill payment, and card issuance. This enables customers to access inclusive financial services while improving credit quality and cost effectiveness for both clients and VBSP.

ENHANCE CUSTOMER PROTECTION

VBSP formulates measures for customer protection through such a close control process.

VBSP loan programs are applied preferential



hoặc tiệm cận với lãi suất thị trường để giảm bớt khó khăn về tài chính cho người nghèo, các đối tượng chính sách. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay, thu nợ, thu lãi, nhận tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội được cung cấp theo cách thuận tiện và hoàn toàn không thu phí tại Điểm giao dịch xã. Qua đó, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại giao dịch cho khách hàng.

Bộ thủ tục giải quyết công việc; thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi, chế độ chính sách liên quan tín dụng chính sách xã hội đều được công bố công khai tại Điểm giao dịch xã, tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và tại Website Ngân hàng Chính sách xã hội để đảm bảo minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho việc giám sát của chính quyền và nhân dân đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập số điện thoại đường dây nóng, bố trí Hòm thư góp ý tại tất cả các trụ sở, Điểm giao dịch; mở chuyên mục "Hỏi - Đáp" trên Website để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và khách hàng.

interest rate policies or adjacent to market interest rates to reduce financial hardship for the poor and policy beneficiaries. In addition, VBSP's lending, debt collection, interest collection, savings deposit, etc. are provided in a convenient manner and exempted from administrative fees at commune transaction points instead of at the VBSP offices to save time and travel expenses for poor households and policy beneficiaries.

Commune transaction schedules are fixed on a publicized fixed date for customer to remember easily and for people to implement and monitor.

Lending process, administrative procedures, loan and deposit interest rates etc. are all publicly available at commune transaction points, VBSP offices at all levels and on the VBSP website. The list of clients approved for loans is also posted publicly at the commune transaction points to ensure transparency, clarity to the customer.

Besides, VBSP also provides hotline, mailbox at all transaction venues and set up questions and answers on its website for receiving ideas and complaints from customers and community.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

INTERNATIONAL COOPERATION & COMMUNICATION

Là một trong những tổ chức tài chính vi mô hàng đầu của Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội luôn dẫn đầu về số lượng và mức độ bao phủ trên toàn quốc. Năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trên chặng đường 15 năm gắn bó với người nghèo và các đối tượng chính sách tại Việt Nam và thực hiện các bước đi cần thiết để tăng cường phát triển tài chính toàn diện trong cộng đồng khách hàng của ngân hàng nói riêng và tại Việt Nam nói chung. Góp phần vào thành công chung của toàn hệ thống, hoạt động hợp tác quốc tế đã có những thành tựu đáng kể trong việc thu hút các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài cho mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội tại Việt Nam.

As the leading microfinance institution in terms of asset, network and client base in Vietnam, in 2016, VBSP constantly achieved significant results over 15 years serving the poor and other vulnerable groups, contributing to financial inclusion development. International cooperation plays such an important role in strengthening partnership with international organizations and communication on financial products and services for the community.



I. VẬN ĐỘNG VỐN ODA

Nằm bắt được xu thế tài trợ mới của các tổ chức quốc tế đã có quan hệ từ trước và dùng nhiều kênh để kết nối với các nhà tài trợ khác, Ngân hàng Chính sách xã hội kịp thời chuyển hướng sang vận động ODA thông qua các chương trình của Chính phủ và đã có những kết quả: ADB đã ký Biên bản

I. ODA MOBILIZATION

To help the poor and other disadvantaged groups accessing financial inclusion, VBSP pro-actively developed partnership and alliance with home and abroad organizations to conduct financial products and services that respond with their demand and living standard improvement.

ghi nhớ chấp thuận về nguyên tắc đưa Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia vào thực hiện hợp phần Tín dụng trị giá 32 triệu USD cho các chuỗi giá trị khí sinh học (xây hầm biogas) của Dự án Các bon thấp thực hiện tại 10 tỉnh gồm Lào Cai, Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng.

II. QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế. Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm. Tính đến hết năm 2016, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng dư nợ dự án đạt hơn 494 tỷ đồng có 15.355 khách hàng đang vay.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Trong khuôn khổ dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022). Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến hết năm 2016, tổng dư nợ của dự án đạt hơn 14 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 288 hộ.

In 2016, ADB signed a memorandum of understanding on permitting VBSP to attend the credit component on low carbon agriculture implemented in 10 provinces (Lào Cai, Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng).

II. PROJECT MANAGEMENT

1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP is responsible for financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh.

In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year.

As of 31 December 2016, FSDP project deployed in 34 districts of 6 provinces, including: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, the total outstanding loans reached more than VND 494 billion with 15,355 active borrowers.

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022).

The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the credit and savings groups is employed under the project.

As of 31 December 2016, the total outstanding loans reached nearly VND 14 billion with 288 active borrowers.



3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Trong khuôn khổ dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%. Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố. Dư nợ hiện tại của chương trình đạt gần 108 tỷ đồng với 261 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 19 tỉnh, thành phố.

4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 đô la Mỹ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức. Mục tiêu của dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng. Tổng dư nợ hiện tại của dự án đạt gần 44,2 tỷ đồng với 2.030 khách hàng còn dư nợ.

5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 đô la Mỹ từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay

3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees.

The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 project areas.

By the end of 2016, total outstanding loan reaches nearly VND 108 billion, being implemented in 19 provinces and cities with 261 active borrowers.

4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is 2/3 of the calculated rate, which is equal to the average lending interest rate to VBSP borrowers minus the operation expenditure and the norm profit.

The project has the goal to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services. The total outstanding loans reached nearly VND 44.2 billion with 2,030 active borrowers.

5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount of USD 650,000 from the Supporting Social component of Coastal wet land development project (CWPD) funded by DANIDA to implement the project.

The project objectives are to provide credit for the poor households in the project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection.

The project scope includes 21 communes of 12 districts in four provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. The total outstanding loans of the project are currently VND 512 million with 118 active borrowers.

như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn.

Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 4 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Tổng dư nợ hiện tại của dự án gần 512 triệu đồng với 118 khách hàng đang vay.

6. Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ (Dự án Nippon).

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Tính đến hết năm 2016, dư nợ của dự án đạt 4,1 tỷ đồng, cho vay tới 40 doanh nghiệp có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, phục vụ cho người khuyết tật.

7. Dự án “Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội” (Mobile Banking)

Với mục tiêu lâu dài của dự án là tăng cường và cải thiện sự tiếp cận tới các dịch vụ tài chính toàn diện cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp, đặc biệt là các doanh nghiệp vi mô do phụ nữ điều hành.

Dự án sẽ được thực hiện theo hai giai đoạn như sau: (i) Dịch vụ thông tin trực tiếp đến khách hàng các kết quả giao dịch và các thông tin cần thiết khác bằng hình thức tin nhắn (SMS), dự kiến triển khai vào năm 2016, (ii) dịch vụ Mobile banking thực hiện các giao dịch ngân hàng thông qua sử dụng điện thoại di động (Mobile banking), triển khai vào năm 2017. Thời gian thực hiện dự án từ 3 - 5 năm cho đến khi Ngân hàng Chính sách xã hội hoàn thiện mô hình dịch vụ Mobile Banking.

8. Dự án chuyển tiền kiều hối (WU).

Trong năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp cùng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai các chương trình.

6. Project “Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities”

The project is funded by the Nippon Foundation of Japan with the grant of USD 600,000 as piloted in Da Nang city, then rolled out in Hanoi and Ho Chi Minh city. The overall goal of this grant project is to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that the PWDs can have steady jobs or they can start and expand their own micro or small businesses to generate income sustainably and have economic independence, sustainable livelihood. The project ended as of 31 August 2017 and continued the revolving credit fund for new customers.

In the third year, the Project was carried out in accordance with agreement between VBSP and Nippon Foundation with total grant of USD 191,900 and covered Ho Chi Minh city as supplemented project area. As of 31 December 2016, total loan outstanding of the Project is over VND four billion with more than 40 active borrowers who are enterprises hiring PWDs or producing products serving the PWDs.

7. Project “Mobile banking - Financial inclusion and economic empowerment for the low income population and women in Vietnam”.

The project is supported by Australian Government’s Business Partnerships Platform and aims to increase and improve access to a full range of financial services for the low-income households, especially women-led microenterprises that lack access to traditional banking services. The project will be launched in early 2017. This partnership brings together The Asia Foundation (TAF), VBSP and MasterCard in the deployment of the first mobile banking platform for low income populations in Vietnam. The initiative will prepare VBSP to roll out full-scale mobile banking for VBSP’s clientele nationwide.

In phase 1, VBSP shall launch SMS banking services (messages via mobile phones) to periodically provide information to borrowers to ensure transparency, helping the customers to collate transaction information with group leaders, remind them of interest and debt payment etc.,

In phase 2, VBSP shall pilot Mobile Banking services for customers (group leaders or borrowers) to use this tool on a mobile phone to manipulate some functional operations



Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội còn cung cấp các thông tin liên quan để hoàn thiện dự án tìm hiểu về đại lý của Western Union nhằm đảm bảo quy định thông tin về đại lý của nhà tài trợ và để đảm bảo tính bảo mật cho các giao dịch nhận tiền WU tại Ngân hàng Chính sách xã hội, cũng như để đảm bảo yêu cầu được cung cấp tiếp dịch vụ nhận tiền WU tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tính đến hết năm 2016, có 532 giao dịch nhận tiền kiều hối được thực hiện với số tiền nhận về qua tài khoản đạt hơn 8,2 tỷ đồng.

III. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. Quan hệ thành viên và tiếp xúc với các tổ chức quốc tế

Trong năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục duy trì mối quan hệ thành viên với các tổ chức quốc tế như: Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp Nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Ngân hàng Phục vụ Người nghèo (BWTP), Diễn đàn Trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The MIX)... thông qua việc cung cấp thông tin và kết quả hoạt động trên những diễn đàn của các tổ chức này nhằm thu hút sự quan tâm và tìm kiếm các cơ hội hợp tác từ các nhà tài trợ trên thế giới.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội với tư cách thành viên các hiệp hội đã tích cực tham gia Chương trình đào tạo tiểu giáo viên về Phân tích thị trường tài chính cho lĩnh vực nông nghiệp và Bộ công cụ dành cho cán bộ phân tích khoản vay tại Bangkok - Thái Lan và Diễn đàn Phổ cập tài chính sông Mekong tại Campuchia.

2. Đón các đoàn đến làm việc và tìm hiểu cơ hội hợp tác với Ngân hàng Chính sách xã hội

Năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đón tiếp Ngân hàng Chính sách nước CHDCND Lào; Ngân hàng Thế giới (WB); Tổ chức Tài chính Nhật Bản (JFC- Micro); Quỹ đầu tư và phát triển Liên hiệp quốc (UNCDF); Quỹ Châu Á - Hoa Kỳ; Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO); Đại học Nakamura Gakuen Fukouka Nhật Bản; Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);... Các cuộc gặp gỡ và tiếp xúc này là cơ hội để Ngân hàng Chính sách xã hội chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác và tài trợ.

as interest, debt repayment, savings deposits at the beginning. Then, VBSP shall gradually expand payment services on mobile platforms such as money transfers, bill payments, merchant service, card issuance etc.

8. Western Union remittance project.

On June 9th, 2012, VBSP collaborated with Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Investment and Development (BIDV) to sign a cooperation agreement on opening sub-agents for overseas remittance payment of Western Union service (WU). As remittance is transferred through BIDV, customers can receive money at BIDV's transaction offices or district transaction offices of VBSP system. Currently, VBSP has 145 WU remittance payment points located in 145 transaction offices at district level in 51 provinces and cities.

As of 31 December 2016, VBSP conducted 532 remittance transactions worth VND 8.2 billion.

III. INTERNATIONAL RELATION

1. Close partnership with international membership organizations

VBSP always boosts its closer membership with international organizations such as: the Asia-Pacific Rural Agriculture and Credit Association (APRACA), the Banking the Poor (BWTP) and the Microfinance Information Exchange (the MIX) by way of sharing experience lessons, knowledge transfer and forum or seminar attendance. In 2016, VBSP participated in the International training programme on 'Financial Market Assessment for the Agricultural Sector (FMAAS)' and 'Agricultural Loan Analyzer Tools' are being jointly organized by the Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO) and Asia Pacific Rural and Agricultural Credit Association in Bangkok, Thailand and forum on Mekong financial inclusion in Cambodia etc.

2. Information and experience exchange

In 2016 VBSP welcomed and worked with such international organizations as Asian Development Bank (ADB), World Bank (WB), JFC-micro, Asia Foundation, ILO organization, Asian Development Bank (ADB), United Nations Capital Development Fund (UNCDF), Nayoby Bank of Laos etc., which are precious opportunities for VBSP to exchange experience and knowledge as well as expand cooperation relationship with home and abroad organizations and individuals.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ quan trọng trong định hướng phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong năm 2016, với những đổi mới trong việc định hướng, quản lý và tổ chức thực hiện, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ngân hàng Chính sách xã hội đã có nhiều chuyển biến, chất lượng ngày một nâng lên đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

One of the primary objectives of VBSP's development strategy by 2020 is to strengthen human resources by training and scientific research. In 2016, VBSP focused on improving training skill and quality as well as scientific studies as a useful channel for staff to exchange knowledge and share experience. This has made significant contribution to the success of VBSP.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2016, đã tổ chức thành công 34 lớp đào tạo cho 2.515 học viên là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, trong đó:

- 06 lớp đào tạo cho 298 học viên là Giám đốc, Phó Giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ tại chi nhánh cấp tỉnh.

- 13 lớp cho 12 chi nhánh với 630 học viên là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng chi nhánh cấp tỉnh, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ Phòng giao dịch cấp huyện và cán bộ tín

TRAINING ACTIVITIES

VBSP organized 34 training courses for 2,515 bank staff as follows:

- Six training courses for 298 trainees as directors and deputy directors at district; credit managers and deputy managers at provincial branches.

- 13 training courses on improving training skill and method for 12 branches with 630 trainees as credit managers and deputy managers at provincial branches;





dụng của chi nhánh về nâng cao kỹ năng và phương pháp tập huấn.

- 07 lớp đào tạo cho 360 học viên là cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội.

- 04 lớp đào tạo cho 993 học viên theo phương thức trực tuyến (E-learning): Đây là năm đầu tiên Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đào tạo theo phương thức trực tuyến cho đối tượng là cán bộ tin dụng các chi nhánh với thời gian đào tạo là 02 tháng/01 khóa.

- 02 lớp đào tạo cho 132 học viên về nâng cao nghiệp vụ tin học cho cán bộ tin học chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố.

- Phối hợp với Học viện Ngân hàng đào tạo 02 lớp "Nghiệp vụ ngân hàng cơ bản" cho 102 học viên là những cán bộ tốt nghiệp đại học nhưng chưa đúng chuyên ngành.

Bên cạnh đó, còn có 501.774 học viên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ tổ chức hội, đoàn thể, Ban giám nghèo cấp xã, Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Hoạt động nghiên cứu khoa học có chuyển biến theo hướng có chiều sâu và thiết thực hơn. Các đề tài nghiên cứu đã đóng góp thiết thực, để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của toàn hệ thống.

Trong năm, đã tổ chức nghiệm thu và công nhận được 12 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 05 đề tài cấp hệ thống và 07 đề tài cấp chi nhánh. Đồng thời Hội đồng khoa học Ngân hàng Chính sách xã hội đã phê duyệt nghiên cứu 04 đề tài. Đặc biệt có 01 đề tài cấp bộ đã được Hội đồng khoa học Công nghệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt và ký kết hợp đồng nghiên cứu.

Bên cạnh đề tài nghiên cứu khoa học, Hội đồng khoa học Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức thẩm định, và công nhận 539 sáng kiến trong toàn hệ thống.

directors, vice directors, credit team leaders, vice leaders at district branches.

- Seven training courses for 360 newly-recruited staff.

- Four e-learning courses for 993 trainees. 2016 is the first year when VBSP conducted e-learning method for credit branch staff. The training duration is 02 months per course.

- Two training courses on information technology for 132 IT branch staff.

- VBSP coordinated with the Banking Institute to hold two training courses on basic banking functions for 102 officers potential to lead senior positions in the bank.

VBSP trained 501,774 trainees who were Chairman of Commune People's Committee, staff of mass organizations Board of Poverty Reduction, village heads and SCG leaders.

SCIENTIFIC RESEARCH

Scientific initiatives are increasingly improved in terms of quantity and quality, making significant contribution to management and operation efficiency for VBSP.

In 2016, VBSP completed 12 initiatives that included five central level ones and seven local level ones. Also, VBSP approved to research four other initiatives, especially one initiative approved by the technology and science council of the Central Bank of Vietnam and signed research contract.

In addition, VBSP's science council conducted analysis and evaluation of 598 initiatives, out of which 539 qualified ones have been already approved.

VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG CUỘC HIỆN ĐẠI HÓA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

INFORMATION TECHNOLOGY ROLE IN VBSP'S MODERNIZATION

Đối với ngành Ngân hàng, công nghệ thông tin (CNTT) có vai trò quan trọng trong chiến lược đổi mới và hiện đại hoá ngân hàng. Để đổi mới, cải cách trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng, từ nhiều năm nay, ngành Ngân hàng nói chung và Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng đã xác định việc ứng dụng và phát triển CNTT là một trong những nhiệm vụ trọng tâm chiến lược, là giải pháp chủ yếu để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Mục tiêu ứng dụng CNTT đã được đặt ra trong chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đó là ứng dụng nhanh, hiệu quả CNTT vào toàn bộ các hoạt động, nghiệp vụ, làm thay đổi cơ bản phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tiện lợi, tin cậy, thanh toán.

Việc đầu tư, ứng dụng CNTT trong lĩnh vực ngân hàng được tập trung vào hai mục tiêu chính: Thứ nhất là đầu tư vào nền tảng và kiến trúc hệ thống công nghệ để đảm bảo một kiến trúc công nghệ tiên tiến nhất, có hiệu năng và độ mở rộng cao cũng như an toàn về bảo mật thông tin, đảm bảo có thể hỗ trợ và phát triển hoạt động nghiệp vụ trong nhiều năm (tiêu biểu là phần mềm Core banking). Thứ hai là những chương trình đầu tư vào công nghệ mới để đưa ra các sản phẩm, dịch vụ ưu việt, nhằm rút ngắn thời gian giao dịch của khách hàng, đồng thời nâng cao hiệu quả công việc của nhân viên và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

Hiểu rõ vai trò ngày càng quan trọng của CNTT trong hoạt động nghiệp vụ, năm 2016, bên cạnh việc bảo trì, hỗ trợ vận hành hệ thống Core banking Intellect và hệ thống khác đã có, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai nhiều dự án CNTT quan trọng nhằm tăng cường, nâng cao cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mạng truyền thông. Cụ thể là: “Trang bị hệ thống máy chủ và thiết bị lưu trữ phục vụ công tác thông tin báo cáo trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội”, “Xây dựng hệ thống dự phòng CNTT của Ngân hàng Chính sách xã hội”, “Xây dựng phòng máy chủ tại trụ sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội”, “Nâng cấp hệ thống an ninh, bảo mật tại trung tâm dữ liệu”,... và hoàn thành triển khai đường truyền WAN dự phòng cho 629 Phòng giao dịch cấp huyện. Đồng thời, để tiếp tục đa dạng hóa, hiện đại hóa các dịch vụ ngân hàng, Ngân hàng Chính sách xã hội đang nghiên cứu giải pháp triển khai các dịch vụ SMS, Thẻ thanh toán, Mobile banking,... phù hợp với phương thức hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, từng bước hướng đến một ngân hàng chuyên nghiệp và hiện đại.

Song song với việc đầu tư các dự án CNTT và mua sắm các phần mềm từ các đối tác bên ngoài, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng tự nghiên cứu, phát triển nhiều phần mềm ứng dụng quan trọng, phù hợp với các nghiệp vụ đặc thù, gồm các phần mềm: Thông tin báo

Information technology (IT) plays such an important role in the banking modernization and development strategy. VBSP determines IT development as one of the strategic and optimal solutions to modernize business operation and catch up with advanced practices in the world. The IT modernization goal as stated in the banking development strategy is to apply IT technology fast and efficiently into business and operation that improves and innovates management methods and diversify financial products and services

To achieve advanced IT technology, there is need to invest and upgrade technology architecture system as well as digital financial services in order to serve customers, improve labor productivity and risk mitigation effectively and efficiently.

In 2016, along with maintenance and support on Intellect Core banking system, VBSP launched IT projects to improve technical infrastructure and network such as: Supply server and backup equipment for reporting system; build disaster recovery center; build server center located in VBSP headquarters; upgrade security system in data center; VBSP deployed WAN transmission line provisioning for 629 transaction offices etc. VBSP is currently studying and piloting digital finance services such as: SMS banking, internet banking, card issuance, mobile banking etc. orienting towards the best policy bank in future.

In addition, VBSP itself studied and developed many application softwares



cáo, Quản lý công tác thi đua - khen thưởng, Tra cứu lịch sử Điểm giao dịch xã, Trang web Hỗ trợ quản trị vận hành hệ thống Intellect,... Hiện nay, các chương trình phần mềm đã được đưa vào ứng dụng và hỗ trợ hầu hết các mảng nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tại các chi nhánh, trong năm 2016, hoạt động ứng dụng CNTT cũng được chú trọng với nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hỗ trợ và nâng cao hiệu quả mọi mặt hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị. Có thể kể đến các sáng kiến nổi bật sau: Xây dựng phần mềm hỗ trợ xếp loại và tổng hợp xếp loại lao động áp dụng toàn chi nhánh; Triển khai chương trình hỗ trợ Sổ hợp giao ban hàng tháng, theo dõi tiến độ đối chiếu, phân tích nợ; Triển khai chương trình Hội nghị trực tuyến tại chi nhánh; Xây dựng chương trình theo dõi thiết bị tin học tại chi nhánh; Xây dựng phần mềm tra cứu nghiệp vụ, văn bản cho các máy tính cá nhân, phần mềm Thi nghiệp vụ trên máy tính; Xây dựng, triển khai ứng dụng Thông tin điều hành, tổng hợp số liệu điện báo và kết quả giao dịch xã hàng ngày, qua đó giám sát được chất lượng hoạt động tín dụng đơn vị; Xây dựng tiện ích khai thác số liệu Thông tin báo cáo dưới dạng biểu đồ; tiện ích đánh giá chất lượng tín dụng theo cán bộ phụ trách địa bàn;...

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CNTT TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Phát huy những thành quả đã đạt được, căn cứ Chiến lược phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu là tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng phù hợp với phương thức hoạt động; tổ chức tốt việc thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Nhiệm vụ phát triển CNTT của Ngân hàng Chính sách xã hội trong những năm tới gồm những nội dung cụ thể sau:

- Không ngừng phát triển và nâng cấp hệ thống phần mềm, ứng dụng các dịch vụ ngân hàng hiện đại để đáp ứng các yêu cầu hoạt động trong mỗi giai đoạn.
- Xây dựng hệ thống dự phòng CNTT và trung tâm dữ liệu dự phòng đảm bảo các quy định về an ninh, an toàn thông tin.
- Xây dựng kho dữ liệu (data warehouse) phục vụ việc khai thác báo cáo quản trị điều hành.
- Tăng cường công tác an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh cho hoạt động cũng như tạo sự tin tưởng cho khách hàng trong các giao dịch.
- Nâng cao kiến thức chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ CNTT đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ và quản trị các hệ thống mới, triển khai thành công các dự án CNTT. Nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ hiện đại.
- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị tin học hiện đại đáp ứng nhu cầu hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

such as: reporting, reward and emulation management, commune transaction point research, Intellect portal... serving for VBSP's business operation.

VBSP's branches nationwide launched IT initiatives for business improvement in 2016 with such software applications as job scoring, monthly meeting e-books, credit analysis and tracking; online meetings; IT equipment management; document research for personal computers; management information, commune transaction and telegraph data consolidation; credit quality assessment for field staff etc.

IT TECHNOLOGY ORIENTATION

To boost advanced technology application into business operation in line with VBSP's strategy up to 2020 to catch up with global banking sector, VBSP sets following IT plans:

- To develop and upgrade software system, deploy digital finance applications to respond with business operation in each phase.*
- To build IT backup system and backup data center to ensure safety and security compliance.*
- To build data warehouse for management reporting system.*
- To boost information security and safety in system to increase customer confidence when using VBSP's services.*
- To improve capacity and knowledge for IT officers to access technology transfer, new software operation and succeed in IT projects.*
- To study and conduct advanced digital financial products and services.*
- IT equipment investment and upgrading to respond with the VBSP operation and management.*

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

DEVELOPMENT STRATEGY BY 2020

MỤC TIÊU

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát triển theo hướng ổn định, bền vững hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

Thứ nhất, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách và tiếp cận các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ hai, dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt khoảng 10%.

Thứ ba, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

Thứ tư, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ phù hợp với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thứ năm, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã ban hành.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường bổ sung nguồn vốn địa phương để ủy thác

OBJECTIVES

To develop the Vietnam Bank for Social Policies towards stability and sustainability, to ensure better implementation of the state policy credit as well as to develop more effective products and services for the poor, near-poor households and other policy beneficiaries. The specific objectives are identified as follows:

- 100% of poor households and other policy beneficiaries who have borrowing needs and eligible conditions are entitled to access to products and services provided by VBSP;

- The annual average growth of outstanding loans is roughly 10%;

- The delinquency rate is below 3% of total outstanding loans;

- Simplification and standardization of professional procedures; boost modern technology application into business operation in accordance with VBSP's characteristics.

- To effectively coordinate and mainstream policy credit activities with technical assistance, technology transferring, industrial, agricultural, forestry and fishery extension and activities of mass organizations with a view to rapid and sustainable poverty reduction and social security.

SOLUTIONS

To focus on multi resource mobilization and offer the best financial products and services for the poor and other disadvantaged groups.

To enhance community participation in launching inclusive finance in line with the Circular No.40-CT/TW issued by Central Party and Decision No.401/QĐ-TTg issued by Prime



cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Trong đó, đặc biệt coi trọng chất lượng tín dụng, công tác ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, chất lượng hoạt động của các Tổ tiết kiệm và vay vốn, hoạt động giao dịch tại xã, thực hiện công khai về các thông tin, các chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách tại Điểm giao dịch xã nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách, đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, năng lực đối với đội ngũ cán bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đầu tư có hiệu quả và trách nhiệm trong việc hoàn trả vốn vay.

Báo cáo, tham mưu cho các cơ quan Đảng, Nhà nước về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các chương trình tín dụng mới được ban hành. rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo chuyên đề, lĩnh vực; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, các Tổ tiết kiệm và vay vốn, tình hình sử dụng vốn của người vay; tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo Chiến lược đã được phê duyệt, tạo tính chủ động và bền vững trong hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội.

Minister; to strengthen roles and responsibility of local governments and mass organizations in policy credit; to encourage local government to transfer local budget for credit for the poor and other vulnerable groups.

To focus on steering and improving comprehensively credit and service quality; especially, to boost the close partnership with local government and mass organization, savings and credit groups, commune transaction points. Enhancing communication and disseminating credit policies on public as well as list of active borrowers, loan outstanding and loan schedule at commune/ward with a view to creating favorable conditions for the poor to access services and products served by VBSP. To enhance collaboration and supervision of community in serve delivery at localities.

To improve human resources for serving the poor better; to launch regular training and knowledge transfer for bank staff, local part-time staff and group leads; to raise customer awareness on loan utilization and repayment obligation.

To report and give advice on policy credit operation regularly to state supervision agencies; to implement new credit schemes timely in compliance with the regulation; to review and consolidate legal documents and instructions related to VBSP's operation; to make recommendations to senior levels amendment and supplementation in line with the law and VBSP's regulations of policy credit.

To accelerate evaluation and monitoring mass organization partners, SCGs, loan use status; to focus on internal control and audit for risk prevention and mitigation.

To carry on improving and diversifying products and services as well as modernization of technology application in business operation; to strengthen sustainable financial and operation development; to take advantage of resources and investments from central and local levels; to upgrade and improve

Tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương đầu tư, nâng cấp, ổn định trụ sở ngân hàng các cấp, phương tiện, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các Tổ giao dịch lưu động và các điểm giao dịch xã.

Phối hợp hiệu quả giữa các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về tín dụng chính sách, đặc biệt những chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện trên địa bàn; tranh thủ khai thác các nguồn lực, nguồn tài trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho vay và đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

infrastructure and facilities best served for field transaction team and transaction points at commune level.

To transform business operation with technical assistance for customers such as fishery-forestry-agriculture extensions, technology transfer, market access and commodity assumption.

To concentrate on communication on financial products and services for the poor nationwide; to deploy cooperation opportunities with international organizations for increasing financing and technical assistance for bank staff, partners and especially customer segments.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

FINANCIAL STATEMENTS

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. THU NHẬP

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán phải thu đối với các khoản thu nhập, riêng khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán thực thu.

2. CHI PHÍ

Chi phí là các khoản phải chi phát sinh trong quá trình hoạt động.

3. CHUYỂN ĐỔI NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo tỷ giá trung tâm do

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting mechanism stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV); in compliance with Vietnam's accounting standard and accounting principles generally accepted in Vietnam; financial management regulations issued under Decision No. 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, Circular No. 62/2016/TT-BTC dated 15/4/2016 by Ministry of Finance on instructing to conduct financial management regulation for VBSP enclosed with Decision No. 180/2002/QĐ-TTg and Decision No. 30/2015/QĐ-TTg dated 31/7/2015 of the Prime Minister.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

KEY PRINCIPLES

1. INCOME

VBSP records incomes as receivables except interest collected from lending to the poor and other policy beneficiaries which are record as income collected.

2. EXPENSE

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. CONVERSION OF FOREIGN CURRENCIES

Transactions in foreign currencies are converted into Vietnam dong following the exchange rate at the date of the transaction. VBSP shall record income or expense the differences in exchange rate arising when payment or revalued amounts of foreign currency deposits as stipulated by the Government to lend the poor and policy beneficiaries. The re-evaluation of the mobilized fund in foreign currencies are made at the time of making the Balance sheet according to the central rate announced by the State Bank of Vietnam at the date that the Balance sheet is made.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5. TÍN DỤNG

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội được lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể.

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập vào ngày 31/12 hằng năm. Mức trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng; Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định khoản trích dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ, khả năng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập.

4. FIXED ASSETS AND DEPRECIATION OF FIXED ASSETS

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/QĐ-BTC issued by the Minister of Finance on 25th April, 2013.

5. CREDIT

Credit balance is calculated by the value of the original debt outstanding at the end of the fiscal year except credit risk provisions for loans to the poor and other social policy beneficiaries.

VBSP can establish Risk Provision Fund to treat credit risk of lending to the poor and other policy beneficiaries. Credit Risk Provision Fund includes a general provision and specific provision.

Credit Risk Provision Fund is decided on December 31st annually. The level of general provision is 0.75% of the loan outstanding excluding overdue debt and frozen debt at the time of setting risk provision; VBSP decides specific provision on the basis of loan classification results and financial capacity of VBSP. The maximum balance of Credit Risk Provision Fund is equal to total of overdue loans and frozen debt at the time of setting risk provision.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN/ BALANCE SHEET

Đơn vị: Triệu đồng / Unit: VND million

CHỈ TIÊU/ ITEMS	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
TÀI SẢN/ ASSETS			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý/ <i>Cash in hand</i>	64.703	79.980	98.238
Tiền gửi tại NHNN/ <i>Deposits at the State Bank of Vietnam</i>	22.351	27.646	36.495
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác/ <i>Deposits at domestic credit institutions</i>	3.068.203	2.828.848	2.361.781
Cho vay khách hàng/ <i>Loan to domestic economic entities and individuals</i>	128.311.869	141.291.338	156.032.793
Tài sản cố định/ <i>Fixed Assests</i>	2.134.760	2.106.974	3.670.256
Tài sản Có khác/ <i>Other Assets</i>	2.848.598	127.625	266.865
Tổng tài sản Có/ <i>Total assets</i>	136.450.484	146.462.411	162.466.428
NỢ PHẢI TRẢ/ LIABILITIES			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN/ <i>Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam</i>	29.255.237	24.999.232	20.995.232
Tiền gửi và vay các TCTD khác/ <i>Borrowings from other credit institutions</i>	30.093.020	35.634.095	44.843.714
Tiền gửi của khách hàng/ <i>Deposits of clients</i>	6.263.352	8.177.296	11.255.650
Vốn tài trợ, UTĐT, cho vay/ <i>Trust funds</i>	4.745.410	5.466.575	7.402.199
Phát hành giấy tờ có giá/ <i>Valuable papers</i>	28.914.654	33.847.756	39.300.580
Các khoản nợ khác/ <i>Other liabilities</i>	9.032.444	7.627.637	6.675.335
Cộng nợ phải trả/ <i>Liabilities subtotal</i>	108.304.117	115.752.591	130.472.710
VỐN CHỦ SỞ HỮU/ EQUITY AND RESERVES			
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	10.000.000	10.695.500	10.695.500
Vốn khác/ <i>Others capital</i>	16.849.165	18.835.683	20.204.634
Các quỹ/ <i>Reserves</i>	756.206	756.206	847.959
Chênh lệch thu chi chưa phân phối/ <i>Undistributed earnings</i>	540.996	422.431	245.625
Cộng vốn chủ sở hữu/ <i>Total equity and reserves</i>	28.146.367	30.709.820	31.993.718
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu/ <i>Total liabilities</i>	136.450.484	146.462.411	162.466.428

*** Nguồn số liệu:**

- Năm 2014 và 2015: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
- Năm 2016: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt.

*** Source:**

- 2014 and 2015: The financial statements have been approved by the Chairman of the Board of Directors of the Social Policy Bank and audited by the State Audit.
- 2016: The financial report has been approved by the Chairman of the Board of Directors of the Social Policy Bank.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH/ FINANCIAL RESULTS

Đơn vị: Triệu đồng / Unit: VND million

CHỈ TIÊU/ ITEMS	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
A. THU NHẬP/ INCOME	12.144.977	11.853.608	13.206.486
Thu từ lãi cho vay/ <i>Interest income from lending activities</i>	9.777.430	10.591.162	11.537.210
Thu khác về hoạt động tín dụng/ <i>Other income from credit activities</i>	57.541	60.326	54.534
Thu lãi tiền gửi/ <i>Interest income from deposits</i>	88.618	151.282	131.466
Thu dịch vụ thanh toán/ <i>Income from payment activities</i>	253	306	464
Thu từ dịch vụ ngân quỹ/ <i>Income from treasury activities</i>	5	17	130
Thu từ hoạt động khác/ <i>Income from other activities</i>	258.783	295.519	376.947
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do NS cấp/ <i>Subsidy from State budget for minus interest spread and operation cost</i>	1.936.811	748.505	1.083.151
Các khoản thu nhập khác/ <i>Other incomes</i>	25.536	6.491	22.584
B. CHI PHÍ/ EXPENSES	11.779.904	11.463.182	12.960.861
Chi về huy động vốn/ <i>Funds mobilization expenses</i>	6.167.201	5.722.991	6.050.793
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ/ <i>Expenses associated with payment and treasury activities</i>	36.748	41.834	51.431
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác, hoa hồng cho tổ chức, cá nhân/ <i>Fees paid for entrusted lending services</i>	2.065.053	2.132.280	2.403.695
Chi về tài sản/ <i>Asset expenses</i>	356.629	383.624	436.349
Chi cho nhân viên/ <i>Staff expenses</i>	2.346.279	2.378.556	2.619.679
Chi hoạt động quản lý, công vụ/ <i>Managerial and operation expenses</i>	360.094	395.323	445.422
Chi trích lập dự phòng/ <i>Provisions</i>	438.916	400.748	942.962
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	8.984	7.826	10.530
C. CHÊNH LỆCH THU - CHI/ PROFIT (INCOME - EXPENSE)	365.073	390.426	245.625

*** Nguồn số liệu:**

- Năm 2014 và 2015: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
- Năm 2016: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt.

*** Source:**

- 2014 and 2015: The financial statements have been approved by the Chairman of the Board of Directors of the Social Policy Bank and audited by the State Audit.
- 2016: The financial report has been approved by the Chairman of the Board of Directors of the Social Policy Bank.



ĐỊA CHỈ LÊN LẠC

CONTACT ADDRESSES

HỘI SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại/fax: 84-024-36417180/84-024-36417194

Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

HEADQUARTERS

Address: No. 169 Linh Duong Street, Hoang Liet Ward,
Hoang Mai District, Ha Noi

Tel/fax: 84-024-36417180/84-024-36417194

Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

SỞ GIAO DỊCH

Điện thoại/fax: 84-024-36417240/84-024-36417246

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Điện thoại/fax: 84-024-36417252/84-024-36417232

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điện thoại/fax: 84-024-36417197/84-024-36847192

VBSF TRANSACTION CENTER

Tel/fax: 84-024-36417240/84-024-36417246

TRAINING CENTER

Tel/fax: 84-024-36417252/84-024-36417232

INFORMATION TECHNOLOGY CENTER

Tel/fax: 84-024-36417197/84-024-36847192

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC / LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND

1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ
Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì
Điện thoại/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC
Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vĩnh Yên
Điện thoại/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG
Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang
Điện thoại/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH
Địa chỉ: Số 02 đường Phù Đổng Thiên Vương, TP. Bắc Ninh
Điện thoại/fax: 84-0241-3822526/84-0241-3824105
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH
Địa chỉ: Số 445 Đường Hòa Bình, phường Phương Lâm, TP. Hoà Bình
Điện thoại/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La
Điện thoại/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN
Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ
Điện thoại/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU
Địa chỉ: Phường Tân Phong, TP. Lai Châu
Điện thoại/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

1. PHU THO BRANCH
Address: No. 76 Quang Trung Street - Viet Tri City
Tel/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565
Number of Transaction Offices: 12
2. VINH PHUC BRANCH
Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City
Tel/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875
Number of Transaction Offices: 8
3. BAC GIANG BRANCH
Address: No 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City
Tel/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598
Number of Transaction Offices: 9
4. BAC NINH BRANCH
Address: No 02 Phu Dong Thien Vuong Street, Bac Ninh City
Tel/fax: 84-0241-3822526/84-0241-3824105
Number of Transaction Offices: 7
5. HOA BINH BRANCH
Address: No 445 Cu Chinh Lan, Hoa Binh City
Tel/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294
Number of Transaction Offices: 10
6. SON LA BRANCH
Address: No 11 To Hieu, Son La
Tel/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934
Number of Transaction Offices: 10
7. DIEN BIEN BRANCH
Address: No 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu City
Tel/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762
Number of Transaction Offices: 8
8. LAI CHAU BRANCH
Address: Tan Phong, Lai Chau City
Tel/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995
Number of Transaction Offices: 7



9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Số 1/5 Phường Nam Cường, TP. Lào Cai

Điện thoại/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI

Địa chỉ: Số 999 Điện Biên, TP. Yên Bái

Điện thoại/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

11. CHI NHÁNH TỈNH TUYẾN QUANG

Địa chỉ: Số 3 Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang

Điện thoại/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang

Điện thoại/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN

Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn

Điện thoại/fax: 84-0205-3775570/84-0205-3812164

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Số 25, Tổ 11, Phường Ngọc Xuân, TX. Cao Bằng

Điện thoại/fax: 84-0206-3851651

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12

15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN

Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn

Điện thoại/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 13, Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên

Điện thoại/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

9. LAO CAI BRANCH

Address: No 1/5 Nam Cuong Ward, Lao Cai City

Tel/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746

Number of Transaction Offices: 9

10. YEN BAI BRANCH

Address: No 999 Dien Bien, Yen Bai

Tel/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111

Number of Transaction Offices: 8

11. TUYEN QUANG BRANCH

Address: No 3, Vu Mui, Tuyen Quang town

Tel/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703

Number of Transaction Offices: 6

12. HA GIANG BRANCH

Address: Nguyen Trai, Ha Giang town

Tel/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237

Number of Transaction Offices: 10

13. LANG SON BRANCH

Address: Ba Son, Lang Son City

Tel/fax: 84-0205-3775570/84-0205-3812164

Number of Transaction Offices: 10

14. CAO BANG BRANCH

Address: No 25, Ngoc Xuan Ward, TX. Cao Bang

Tel/fax: 84-0206-3851651

Number of Transaction Offices: 12

15. BAC KAN BRANCH

Address: No. 6 Hung Vuong, Bac Kan town

Tel/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693

Number of Transaction Offices: 7

16. THAI NGUYEN BRANCH

Address: Phung Chi Kien, Thai Nguyen City

Tel/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245

Number of Transaction Offices: 8

17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH
Địa chỉ: Lô B7, KĐT cột 5, cột 8, TP. Hạ Long
Điện thoại/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI
Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy
Điện thoại/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 27
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG
Địa chỉ: Lô C5 Lê Hồng Phong, Quận Hải An
Điện thoại/fax: 84-0225-3628189/84-0225-3764717
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương
Điện thoại/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3862981
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN
Địa chỉ: Số 117, Chu Mạnh Trinh, TP. Hưng Yên
Điện thoại/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình
Điện thoại/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Việt Xuân, TP. Phủ Lý
Điện thoại/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định
Điện thoại/fax: 84-0228-3845172/84-0228-3868812
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

17. QUANG NINH BRANCH
Address: Lo B7, KDT Cot 5, Cot 7, Ha Long City
Tel/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817
Number of Transaction Offices: 13
18. HA NOI CITY BRANCH
Address: Building B10A Nam Trung Yen, Cau Giay District
Tel/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122
Number of Transaction Offices: 27
19. HAI PHONG BRANCH
Address: Lo C5 Le Hong Phong, Hai An District
Tel/fax: 84-0225-3628189/84-0225-3764717
Number of Transaction Offices: 12
20. HAI DUONG BRANCH
Address: No 81 Bach Dang, Hai Duong City
Tel/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3862981
Number of Transaction Offices: 11
21. HUNG YEN BRANCH
Address: No 117, Chu Manh Trinh, TP. Hung Yen
Tel/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548
Number of Transaction Offices: 9
22. THAI BINH BRANCH
Address: No 140 Le Loi, Thai Binh City
Tel/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940
Number of Transaction Offices: 7
23. HA NAM BRANCH
Address: No 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City
Tel/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306
Number of Transaction Offices: 5
24. NAM DINH BRANCH
Address: No 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City
Tel/fax: 84-0228-3845172/84-0228-3868812
Number of Transaction Offices: 9



25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH

Địa chỉ: Số 48 Đình Tắt Miến, Phố 12, TP. Ninh Bình

Điện thoại/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa

Điện thoại/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26

27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh

Điện thoại/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 20

28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH

Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh

Điện thoại/fax: 84-0239-3853936/84-0239-3856139

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12

29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới

Điện thoại/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà

Điện thoại/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3535757

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế

Điện thoại/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Lê Thanh Nghị, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

25. NINH BINH BRANCH

Address: No 48 Dinh Tat Mien, 12 Street, Ninh Binh City

Tel/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689

Number of Transaction Offices: 7

26. THANH HOA BRANCH

Address: No 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa

Tel/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940

Number of Transaction Offices: 26

27. NGHE AN BRANCH

Address: No 125 Le Hong Phong, Vinh City

Tel/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772

Number of Transaction Offices: 20

28. HA TINH BRANCH

Address: Xo Viet Nghe Tinh Street, Ha Tinh City

Tel/fax: 84-0239-3853936/84-0239-3856139

Number of Transaction Offices: 12

29. QUANG BINH BRANCH

Address: No 58 Quang Trung, Dong Hoi City

Tel/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564

Number of Transaction Offices: 7

30. QUANG TRI BRANCH

Address: No 183 Hung Vuong, Dong Ha City

Tel/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3535757

Number of Transaction Offices: 8

31. THUA THIEN HUE BRANCH

Address: No 49 Nguyen Hue, Hue City

Tel/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940

Number of Transaction Offices: 8

32. DA NANG

Address: Le Thanh Nghi, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Da Nang City

Tel/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557

Number of Transaction Offices: 8

33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ
Điện thoại/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Đường Nguyễn Thiệp, TP. Quảng Ngãi
Điện thoại/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH
Địa chỉ: Khu B3A-22 Khu đô thị mới An Phú Thịnh, Đồng Đa, TP. Quy Nhơn
Điện thoại: 84-0256-3821617/84-0256-3827770
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa
Điện thoại/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang
Điện thoại/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN
Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm
Điện thoại/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết
Điện thoại/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột
Điện thoại/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14

33. QUANG NAM BRANCH
Address: No 17 Hung Vuong, Tam Ky City
Tel/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382
Number of Transaction Offices: 17
34. QUANG NGAI BRANCH
Address: Nguyen Thiep Street, Quang Ngai City
Tel/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502
Number of Transaction Offices: 12
35. BINH DINH
Address: B3A-22 New Residential Quarter, An Phu Thinh An Phú Thịnh, Dong Da, Quy Nhon City
Tel/fax: 84-0256-3821617/84-0256-3827770
Number of Transaction Offices: 11
36. PHU YEN BRANCH
Address: No 34 Le Loi, Tuy Hoa
Tel/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347
Number of Transaction Offices: 8
37. KHANH HOA
Address: No 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City
Tel/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140
Number of Transaction Offices: 7
38. NINH THUAN BRANCH
Address: No 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City
Tel/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255
Number of Transaction Offices: 6
39. BINH THUAN BRANCH
Address: No 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City
Tel/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658
Number of Transaction Offices: 9
40. DAK LAK BRANCH
Address: No 33 Nguyen Tat Thanh , Buon Ma Thuot City
Tel/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014
Number of Transaction Offices: 14



41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG

Địa chỉ: Số 10 Đường Lê Duẩn, TP. Gia Nghĩa

Điện thoại/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI

Địa chỉ: Số 102A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku

Điện thoại/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16

43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM

Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP. Kon Tum

Điện thoại/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt

Điện thoại/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11

45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10

Điện thoại/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15

46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP. Biên Hòa

Điện thoại/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa

Điện thoại/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH

Địa chỉ: Số 1303 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh

Điện thoại/fax: 84-066-3812569/84-066-3814949

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

41. DAK NONG BRANCH

Address: No 10, Le Duan Street, Gia Nghia City

Tel/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673

Number of Transaction Offices: 7

42. GIA LAI BRANCH

Address: No 102A Pham Van Dong, Pleiku City

Tel/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604

Number of Transaction Offices: 16

43. KON TUM BRANCH

Address: No 294 Ba Trieu Street, Kon Tum City

Tel/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

44. LAM ĐỒNG

Address: No 41 Hung Vuong, Da Lat City

Tel/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434

Number of Transaction Offices: 11

45. HO CHI MINH BRANCH

Address: No 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District

Tel/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194

Number of Transaction Offices: 15

46. ĐỒNG NAI BRANCH

Address: Residential Quarter 3 Hanoi Highway, Bien Hoa City

Tel/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077

Number of Transaction Offices: 10

47. BA RỊA - VUNG TAU BRANCH

Address: No 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City

Tel/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183

Number of Transaction Offices: 7

48. TÂY NINH

Address: No 1303 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh City

Tel/fax: 84-066-3812569/84-066-3814949

Number of Transaction Offices: 8

49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG
Địa chỉ: Số 58, Đường Lê Thị Trung, Phường Phú Lợi, TX. Thủ Dầu Một
Điện thoại/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ: Số 60 Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài
Điện thoại/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN
Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Dong, TP. Tân An
Điện thoại/fax: 84-0272-3838607/84-0272-3822015
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG
Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Mỹ Tho
Điện thoại/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP
Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh
Điện thoại/fax: 84-0277-3876090/84-0277-3853118
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hữu, TP. Vĩnh Long
Điện thoại/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều
Điện thoại/fax: 84-0292-3828951/84-0710-0292950
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG
Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh
Điện thoại/fax: 84-0293-3870582
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

49. BINH DUONG BRANCH
Address: No 58, Le Thi Trung Street, Thu Dau Mot Town
Tel/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573
Number of Transaction Offices: 6
50. BINH PHUOC
Address: No 60 Hung Vuong Street, Dong Xoai Town
Tel/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099
Number of Transaction Offices: 9
51. LONG AN BRANCH
Address: No 16 Lê Cao Dong Street, Tan An City
Tel/fax: 84-0272-3838607/84-0272-3822015
Number of Transaction Offices: 14
52. TIEN GIANG BRANCH
Address: No 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho City
Tel/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690
Number of Transaction Offices: 8
53. ĐONG THAP BRANCH
Address: No 19 Ly Thuong Kiet, Cao Lanh City
Tel/fax: 84-0277-3876090/84-0277-3853118
Number of Transaction Offices: 11
54. VINH LONG BRANCH
Address: No 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City
Tel/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085
Number of Transaction Offices: 8
55. CAN THO CITY
Address: No 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu District
Tel/fax: 84-0292-3828951/84-0710-0292950
Number of Transaction Offices: 8
56. HAU GIANG BRANCH
Address: Vo Van Kiet Street, 5 Ward, Vi Thanh City
Tel/fax: 84-0293-3870582
Number of Transaction Offices: 7



57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE

Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre

Điện thoại/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH

Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh

Điện thoại/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG

Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên

Điện thoại/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3943277

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 10B Hà Huy Tập, TP. Rạch Giá

Điện thoại/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15

61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng

Điện thoại/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu

Điện thoại/fax: 84-0291-3853265/84-0291-3953262

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU

Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau

Điện thoại/fax: 84-0290-3822566/84-0290-3836049

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

57. BEN TRE BRANCH

Address: No 176A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre City

Tel/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203

Number of Transaction Offices: 8

58. TRA VINH BRANCH

Address: No 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh City

Tel/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496

Number of Transaction Offices: 7

59. AN GIANG BRANCH

Address: No 09 Nguyen Trai, Long Xuyen City

Tel/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3943277

Number of Transaction Offices: 10

60. KIEN GIANG BRANCH

Address: No 10B Ha Huy Tap, Rach Gia City

Tel/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678

Number of Transaction Offices: 15

61. SOC TRANG BRANCH

Address: No 32 Tran Hung Dao, Soc Trang City

Tel/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263

Number of Transaction Offices: 10

62. BAC LIEU BRANCH

Address: No 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu City

Tel/fax: 84-0291-3853265/84-0291-3953262

Number of Transaction Offices: 6

63. CA MAU BRANCH

Address: No 34 Ly Bon, Ca Mau City

Tel/fax: 84-0290-3822566/84-0290-3836049

Number of Transaction Offices: 8

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2016



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Tel: 024.36417240; Fax: 024.36417246

Email: hcns.nhcs@gmail.com; Website: www.vbsp.org.vn